BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

MỖI THÁNG 2 KỲ

21

Tháng 11 - 2024

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ DỰ NGÀY HỘI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TẠI TỈNH KIÊN GIANG

Hà Nội, ngày 07/11/2024

DIỄN ĐÀN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM NĂM 2024

Hà Nội, ngày 08/11/2024

THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỲ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI NĂM

21

SỐ 21 - 11/2024

TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI
TEL : (04) 38.215.137
(04) 38.215.138
FAX : (04) 39.741.709
Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT
CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 5
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 6
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 9
- Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng 11

Văn bản của địa phương

- Thành phố Cần Thơ ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở 12
- Tỉnh Thừa Thiên Huế tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tình hình biến động giá bất động sản trên địa bàn tỉnh 13

Khoa học công nghệ xây dựng

- Bộ Xây dựng tổ chức Hội thảo lấy ý kiến hoàn thiện tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật an toàn khi làm việc trên cao và trong không gian hạn chế ở công trường xây dựng 15
- Hội thảo khoa học quốc tế "Vật liệu thế kỷ XXI" 16
- Hội thảo Phát triển ngành Vật liệu xây dựng Việt Nam hiện đại và bền vững 18
- Lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn LEED và WELL cho các dự án xây dựng 20
- Sàn bê tông lắp ghép tối ưu hóa 22
- Thạch cao trong xây dựng 24
- Trung Quốc: Đổi mới công nghệ hỗ trợ xây dựng thông minh 26
- Đối thoại tinh tế giữa tính hiện đại và tính lịch sử 29

Thông tin

- Bộ Xây dựng thẩm định Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2040 31
- Diễn đàn Phát triển bền vững đô thị Việt Nam năm 2024 33
- Hội thảo chuyên đề "Triển khai các mục tiêu phát triển bền vững và Chương trình đô thị mới tại Việt Nam" 35
- Tăng tốc các thành phố an toàn về nước 37
- Trung Quốc đẩy mạnh xây dựng các nền tảng thí điểm vật liệu xây dựng mới 40
- Kinh nghiệm thế giới trong xây dựng và quản lý nhà chung cư 41
- Trung Quốc: Thúc đẩy chuyển đổi xanh xây dựng và phát triển đô thị - nông thôn toàn diện 45
- Trung Quốc: Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi, nâng cấp ngành xây dựng 48

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm Thông tin

Ban biên tập:

CN.ĐỖ HỮU LỰC
(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. NGUYỄN THỊ HỒNG TÂM
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH
CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 28/10/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1279/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, sửa đổi, cập nhật một số nội dung về phương án phát triển hạ tầng giao thông quốc gia; phương án phát triển năng lượng và mạng lưới cấp điện; phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2023-2030; bố trí không gian đảm bảo quốc phòng, an ninh và phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai.

Điều chỉnh phương án phát triển năng lượng và mạng lưới cấp điện:

+ Nguồn phát điện:

- Nguồn cấp điện từ năng lượng gió đấu nối lưới điện với tổng công suất khoảng 800 MW, trong đó, đến năm 2030 có công suất khoảng 500 MW (gồm: Nhà máy điện gió Yên Dũng công suất dự kiến khoảng 150MW; nhà máy điện gió Sơn Động công suất dự kiến khoảng 105MW; nhà máy điện gió Bắc Giang 1 công suất dự kiến khoảng 55MW; nhà máy điện gió Bắc Giang 2 công suất dự kiến khoảng 55MW; nhà máy điện gió Cẩm Lý công suất dự kiến khoảng 55MW; nhà máy điện gió Lục Ngạn công suất dự kiến khoảng 30MW; nhà máy điện gió Tân Sơn công suất dự kiến khoảng 50MW).

- Nguồn điện sản xuất từ rác: nhà máy xử lý rác và phát điện Bắc Giang, công suất 25MW.

- Nguồn điện mặt trời mái nhà khoảng 86MW.

+ Nguồn cấp điện cho tỉnh từ hệ thống truyền tải điện quốc gia:

Thực hiện theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Lưới 110kV:

- Trạm biến áp 110kV: đến năm 2030, toàn tỉnh có 68 trạm biến áp (TBA) với tổng công suất 8.050MVA; trong đó: giữ nguyên 06 TBA với công suất là 836 MVA, nâng công suất 13 TBA với công suất sau cải tạo là 1.659MVA, đầu tư xây mới 49 TBA với công suất 5.555 MVA.

- Đường dây 110kV: Xây dựng mới 70 tuyến đường dây 110kV với chiều dài khoảng 312 km; cải tạo 11 tuyến với chiều dài khoảng 266 km.

+ Lưới phân phối và hạ áp: Xây dựng mới các tuyến đường dây trung áp với chiều dài khoảng 1.832 km; xây dựng 2.608 TBA phân phối, khoảng 1.858 km đường dây hạ áp.

+ Phương án đấu nối nguồn năng lượng tái tạo: Đến năm 2030 đầu tư xây dựng 01 TBA 220kV và 07 TBA 110kV; đầu tư xây dựng 01 tuyến đường dây 220kV và 07 tuyến đường dây 110kV.

- Khoản 3 mục IV Điều 1được bổ sung như sau: 3a. Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thời kỳ 2023-2030

Bổ sung phương án sắp xếp đơn vị hành

chính cấp huyện, cấp xã:

Về phát triển không gian lãnh thổ, Quyết định 1279/QĐ-TTg bổ sung phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thời kỳ 2023-2030.

Theo đó, đến năm 2025 thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% quy định; quy định đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

Đến năm 2030, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn lại có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 200% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 thực hiện theo Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bắc Giang được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc xác định phạm vi, địa giới hành chính, tên địa lý cụ thể của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sẽ được thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền."

Ngoài ra, Quyết định 1279/QĐ-TTg cũng sửa đổi quy định về bố trí không gian đảm bảo quốc phòng an ninh, phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai.

Việc triển khai các dự án sau khi Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt phải bảo đảm phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021-2025 phân bổ cho tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 và các quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có) của cấp có thẩm quyền.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

(Chi tiết xem tại https://vanban.chinh-phu.vn)

Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 1/11/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1320/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Kế hoạch này nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng phát triển của Quy hoạch tỉnh đã đề ra; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ

trọng tâm, phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm thống nhất từ nhận thức đến hành động trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh; xác định cụ thể tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án để xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện Quy hoạch tỉnh; thiết lập khung tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn để tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch; làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt được mục tiêu phát triển theo Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

Các nội dung chủ yếu của Kế hoạch bao gồm:

- Đối với các dự án đầu tư công: ưu tiên đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng có khả năng tạo sức lan tỏa lớn, có tính kết nối liên vùng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh bảo đảm đồng bộ, hiện đại, liên thông, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng của tỉnh(06 vùng không gian kinh tế động lực, 02 trung tâm động lực tăng trưởng, 03 trung tâm đô thị và 04 hành lang phát triển kinh tế)gắn với hai hành lang phát triển của vùng(Hành lang kinh tế Bắc - Nam và hành lang kinh tế Đông - Tây); đồng thời cần bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả giữa các vùng, lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp chênh lệch về khoảng cách giàu - nghèo. Ngoài ra, tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đê điều, cấp nước, thoát nước,... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phòng cháy, chữa cháy, quốc phòng, an ninh, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Đối với các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công: đầu tư hoàn thiện hạ tầng của tỉnh trên cơ sở các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư dẫn dắt bởi các dự án đầu tư công, phát huy tối đa hiệu quả của các công trình hạ tầng đã được đầu tư. Tập trung thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực như giao thông vận tải; công nghiệp, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; du lịch, thương mại, dịch vụ, văn hoá, thể thao..., thu hút các dự án khác theo yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Về kế hoạch sử dụng đất: xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2025 và 2026-2030 bảo đảm phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao; Quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch tỉnh; Luật Quy hoạch, Luật Đất đai và pháp luật có liên quan; tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả, hợp lý, tiết kiệm và bền vững đất đai với tầm nhìn dài hạn; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt theo đúng định hướng của Quy hoạch tỉnh; cập nhật, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất tại địa phương trong từng thời kỳ cụ thể cho phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất an ninh, quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Quyết định số 1320/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng đề ra các giải pháp chủ yếu cho việc thực hiện Kế hoạch:

- Giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển: rà soát, bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển, hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi bảo đảm thống nhất,

đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương trong vùng xây dựng, hoàn thiện thể chế của vùng, xác định những đề án, cơ chế, chính sách trọng tâm, trọng điểm có ý nghĩa tạo đột phá cho phát triển vùng. Nghiên cứu xây dựng, ban hành các đề án, chính sách phát triển các ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển đi kèm với các chính sách ưu đãi để khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế tham gia trong quá trình xây dựng các cơ chế, chính sách và đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Giải pháp về thu hút đầu tư phát triển: tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư. Tăng cường, đổi mới công tác xúc tiến đầu tư; hoàn thiện mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của cơ quan đầu mối xúc tiến đầu tư của tỉnh; nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, mở rộng phạm vi xúc tiến đầu tư cả về chiều rộng và chiều sâu và để thu hút các dự án đầu tư lớn, phục vụ các ngành, lĩnh vực trong định hướng phát triển của tỉnh. Xây dựng Đề án ưu tiên thu hút nhà đầu tư nước ngoài (FDI) lớn, có thương hiệu vào tỉnh Quảng Ngãi; mở rộng các hình thức đầu tư, khuyến khích hợp tác công tư và các hình thức khác. Đặc biệt, tận dụng những cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên, như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP),... để tranh thủ kêu gọi các đối tác đầu tư nước ngoài (trong đó, ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi giá trị sản xuất và cung ứng liên quốc gia, trong khu vực và toàn cầu; uu tiên kêu gọi các tập đoàn kinh tế lớn, các nhà đầu tư có thương hiệu, có tiềm lực tài chính, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài đầu tư vào các lĩnh vực mà tỉnh ưu tiên, khuyến khích đầu tư).

- Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng các cơ chế thu hút nguồn lao động từ ngoại tỉnh hoặc người dân dân Quảng Ngãi làm ăn xa quê về làm việc tại quê hương. Đầu tư hiện đại hóa các cơ sở giáo dục, đào tạo ở các bậc học, đặc biệt là bậc đại học, cao đẳng và đào tạo nghề; thường xuyên cập nhật kiến thức, phương pháp dạy học mới, chuẩn hoá chương trình học bám sát nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu xã hội. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp sử dụng lao động và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nghiên cứu.

- Giải pháp về bảo vệ môi trường: bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách về bảo vệ môi trường, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật và bám sát thực tế các vấn đề về môi trường. Xây dựng quy chế quản lý chất thải, quản lý ô nhiễm; khuyến khích ứng dụng, chuyển đổi sử dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại thân thiện với môi trường.Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đấu tranh phòng chống tội phạm về môi trường. Tổ chức tốt hoạt động quản lý môi trường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề.

- Giải pháp về bảo đảm quốc phòng, an ninh: triển khai các đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thế trận khu vực phòng thủ của tỉnh; quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu vực quân sự trên địa bàn tỉnh. Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, vững mạnh, toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, không để bị

động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Quyết định số 1320/QĐ-TTg kèm theo Phụ lục Danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện trong quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi, trong đó nêu rõ các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải như tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, nâng cấp mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa; các dự án y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông, an sinh xã hội, quản lý nhà nước như Trung tâm hội nghị và triển lãm tỉnh, nâng cấp mở rộng bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm (các dự án đầu tư công); các dự án thu hút khác theo yêu cầu phát triển của tỉnh (các dự án có vốn ngoài ngân sách nhà nước).

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

(Chi tiết xem tại https://vanban.chinh-phu.vn)

Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 4/11/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1325/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, việc thực hiện Kế hoạch cần đảm bảo các yêu cầu: đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương; đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và bối cảnh hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, cần phát huy tối đa các nguồn lực và sự tham gia của các thành phần kinh tế để phát triển bền vững vùng Đông Nam Bộ, trong đó đặc biệt chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực, đầu tư công có tính dẫn dắt tăng trưởng nguồn vốn đầu tư xã hội để tạo ra sự phát triển đột phá, thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình phát triển của các ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ và địa phương theo hướng giá trị cao và hiệu quả cao. Ngoài ra, cần đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các địa phương trong triển khai thực hiện; tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch với tinh thần "Tăng tốc, đột phá, tiên phong, liên kết chặt chẽ, thực chất và hiệu quả" đi đôi với các cơ chế, chính sách thông thoáng, phát triển hạ tầng chiến lược nhanh, hiện đại, cơ chế quản trị thông minh, phù hợp với xu thế mới; khai thác hiệu quả các động lực phát triển mới là kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế tri thức và kinh tế chia sẻ.

Kế hoạch đề ra các nhóm nhiệm vụ chiến lược như sau:

- Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế vùng theo hướng hiện đại, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm; đi đầu trong phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ cao cấp, chất lượng cao: phát triển mạnh một số ngành công nghiệp: cơ khí chế tạo, hóa dầu, sản phẩm hạ nguồn của ngành công nghiệp hóa dầu, chế biến sản phẩm từ dầu, hóa chất. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao. Xây dựng mới một số

khu công nghệ thông tin tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh và hình thành vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại: tập trung hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải theo quy hoạch, trong đó tập trung phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đường vành đai Thành phố Hồ Chí Minh (đường vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, Dầu Giây - Liên Khương, Gò Dầu - Xa Mát, Chơn Thành - Đức Hoà, Chơn Thành - Gia Nghĩa...). Đẩy nhanh, hoàn thành các tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với Bình Dương, Đồng Nai, tuyến đường sắt nhẹ Thủ Thiêm - Long Thành; nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt vận tải hàng hóa Biên Hòa - Vũng Tàu kết nối với Cảng biển Cái Mép - Thị Vải; Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ. Hoàn thành di dời các cảng trên sông Sài Gòn, phát triển hệ thống cảng cạn theo quy hoạch; đưa vào khai thác cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1; đầu tư mở rộng cảng hàng không Côn Đảo.

- Xây dựng và phát triển hệ thống đô thị: nâng cao chất lượng đô thị, bảo đảm hiện đại, thông minh và kết nối với các đô thị lớn trong khu vực và trên thế giới. Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị tại thành phố mới Phú Mỹ, thành phố sân bay cửa ngõ quốc tế Long Thành và khu liên hợp công nghiệp - đô thị - dịch vụ tỉnh Bình Dương. Trong đó, xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị, đủ sức cạnh tranh, hội nhập khu vực và quốc tế, có vai trò quan trọng trong mạng lưới đô thị của khu vực Đông Nam Á, châu Á.

Ngoài ra, còn có các nhóm nhiệm vụ về quản lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế đối ngoại và hợp tác liên kết vùng, nội vùng; phát triển các lĩnh vực xã hội khác như y tế, giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội...

Về kế hoạch sử dụng đất, cần căn cứ vào quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia, Kế hoạch sử dụng đất của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thời kỳ 2021-2030 đã được cấp có thẩm quyền ban hành; các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương trong vùng có trách nhiệm xây dựng phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai để triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn vùng phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền giao, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Về việc xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đã được xác định trong giải pháp thực hiện quy hoạch vùng, trình cấp có thẩm quyền ban hành để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng.

Về tổ chức thực hiện, Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ có trách nhiệm tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo điều phối, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương trong vùng triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ các nhiệm vụ, chương trình, dự án trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

(Chi tiết xem tại https://vanban.chinh-phu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

Ngày 01/11/2024, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 10/2024/TT-BXD quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. Đối tượng áp dụng Thông tư này bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu và sử dụng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; các tổ chức đánh giá sự phù hợp (tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm, tổ chức kiểm định và tổ chức giám định) và tổ chức giám định tư pháp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

Các nhóm sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (VLXD) được quy định tại Thông tư này bao gồm: Xi măng và clanhke; gạch ốp, lát; đá ốp, lát; sứ vệ sinh; kính xây dựng; vôi; thạch cao; vật liệu chịu lửa; đá xây dựng; cát, sỏi xây dựng; vật liệu xây; vật liệu lợp; bê tông và cấu kiện bê tông; vữa; phụ gia cho xi măng, bê tông và vữa; sơn xây dựng và các vật liệu hoàn thiện; tấm trần, vách ngăn; sợi, tấm sợi, thanh sợi sử dụng trong công trình xây dựng; ống cấp, thoát nước; vật liệu san lấp và vật liệu đắp; VLXD gốc kim loại; VLXD từ gỗ và các thực vật khác; VLXD gốc hữu cơ; VLXD từ phế thải; các sản phẩm, hàng hóa trung gian để tạo nên VLXD; các loại sản phẩm, hàng hóa khác được sử dụng để tạo nên công trình xây dựng, trừ các trang thiết bị điện và thiết bị công nghệ.

Thông tư quy định, sản phẩm, hàng hóa VLXD phải đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 10 Chương III Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý VLXD; công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc theo Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

+ Đối với sản phẩm, hàng hoá VLXD nhóm 1:

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng và ghi nhãn theo quy định trước khi đưa sản phẩm ra lưu thông trên thị trường.

- Tự nguyện công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn tương ứng. Việc công bố hợp chuẩn thực hiện theo hướng dẫn tại Chương II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư này.

+ Đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD nhóm 2:

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và ghi nhãn theo quy định tại Thông tư này trước khi đưa sản phẩm ra lưu thông trên thị trường.

- Bắt buộc công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Việc công bố hợp quy được thực hiện theo hướng dẫn tại Chương II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN, Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 16/12/2024.

(Chi tiết xem tại https://thuvienphaplu-at.vn/)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Thành phố Cần Thơ ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở

Ngày 5/11/2024, UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND về quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Phạm vi điều chỉnh của Quyết định này bao gồm các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án; đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân; phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở tại địa phương để bảo đảm thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở.

Đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến sở hữu, phát triển, sử dụng và giao dịch về nhà ở; các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

+ Các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án:

Đối với khu vực còn lại theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Luật Nhà ở năm 2023, địa điểm, vị trí được xác định phát triển nhà theo quy hoạch xây dựng thì hình thức phát triển nhà phải được thực hiện theo dự án, đảm bảo phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở và có cơ cấu loại hình, diện tích nhà ở phù hợp với nhu cầu của thị trường.

+ Đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân:

Cá nhân có quyền sử dụng đất ở theo quy định tại Khoản 3 Điều 54 Luật Nhà ở năm 2023 xây dựng nhà có từ 02 tầng trở lên và có quy mô dưới 20 căn hộ mà tại mỗi tầng có thiết kế, xây dựng căn hộ cho thuê thì phải đáp ứng điều kiện về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Việc bố trí đường cho xe chữa cháy và bãi đỗ xe chữa cháy của Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình và Mục 6 Chữa cháy và cứu nạn của Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

+ Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở tại địa phương để bảo đảm thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở:

- Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Cần Thơ có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Khoản 2 Điều 119 Luật Nhà ở năm 2023 cho Sở Xây dựng để thiết lập hồ sơ nhà ở.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận, huyện sau khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho cá nhân trong nước có trách

nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định Khoản 2 Điều 119 của Luật Nhà ở năm 2023 cho Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng để thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở.

- Thông tin cung cấp: loại nhà ở, diện tích xây dựng, diện tích sàn, hình thức sở hữu, cấp hạng nhà ở; thời hạn được sở hữu.

- Thời hạn cung cấp thông tin: định kỳ hàng quý (trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo).

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/11/2024.

(Chi tiết xem tại https://luatvietnam.vn/)

Tỉnh Thừa Thiên Huế tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tình hình biến động giá bất động sản trên địa bàn tỉnh

Ngày 05/11/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Chỉ thị số 22/CT-UBND về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tình hình biến động giá bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, để tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tình hình biến động giá bất động sản theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại Công văn số 5155/UBND-XD ngày 06/9/2024; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ:

- Thực hiện và tham mưu UBND tỉnh thực hiện Công điện số 82/CĐ-TTg ngày 21/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về kịp thời chấn chỉnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất; Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; Công điện số 1767/CĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trong thời gian qua; các Công điện, Chỉ thị khác của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản 5047/BXD-QLN ngày 28/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thi hành Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản 2023.

-Tiếp tục thực hiện Đề án chống thất thu thuế trong giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 kịp thời và có hiệu quả theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

-Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất nhằm tránh thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Công văn số 9922/UBND-XD ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh về chuyển nhượng các căn biệt thự, nhà liền kề tại khu du lịch, dịch vụ thương mại.

-Tổ chức triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực bất động sản hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác khi có yêu cầu.

Về các nhiệm vụ cụ thể, Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế yêu cầu:

- Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động giao dịch bất động sản, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Phát hiện, xử lý

nghiêm các hành vi "thổi giá", đầu cơ bất động sản, góp phần ổn định thị trường bất động sản.

- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện kiểm tra, rà soát hoạt động kinh doanh bất động sản của các doanh nghiệp, chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp tổ chức thanh tra, kiểm tra, có biện pháp chấn chỉnh các hành vi thổi giá, làm giá, đầu cơ, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, pháp luật kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan (nếu có) theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định. Chủ trì phối hợp với Sở TT&TT tổ chức công bố công khai thông tin về thị trường bất động sản theo quy định và trên nền tảng Hue – S các dự án đầu tư bất động sản đang triển khai; công bố thông tin cho các cơ quan, tổ chức, người dân nắm rõ về chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; quy hoạch xây dựng; công bố công khai thông tin các sàn giao dịch bất động sản…

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh tổ chức kiểm tra, nắm bắt tình hình, làm rõ nguyên nhân gây ra biến động giá đất ở trên địa bàn trong giai đoạn vừa qua…

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Sở Xây dựng triển khai hiệu quả Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng và các gói tín dụng cụ thể khác để chủ đầu tư và người mua nhà các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ được vay với lãi suất ưu đãi hơn thị trường.

- UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với Chủ đầu tư dự án có biện pháp quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở của người dân trong các dự án kinh doanh quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật theo hình thức phân lô, bán nền theo quy định của pháp luật, tránh tình trạng người dân để đất trống, thực hiện hành vi đầu cơ, mua bán trao tay, "thổi giá" gây nhiễu loạn thông tin thị trường bất động sản. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, rà soát hoạt động kinh doanh bất động sản của các doanh nghiệp, chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Các xã, phường, thị trấn thực hiện chứng thực các hợp đồng, giao dịch bất động sản đúng quy định pháp luật; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người yêu cầu chứng thực giao dịch mua bán tài sản, kê khai giá trị hợp đồng, giao dịch đúng giá trị thực tế.

(Chi tiết xem tại https://luatvietnam.vn/)

Bộ Xây dựng tổ chức Hội thảo lấy ý kiến hoàn thiện tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật an toàn khi làm việc trên cao và trong không gian hạn chế ở công trường xây dựng

Ngày 1/11/2024, Bộ Xây dựng tổ chức hội thảo lấy ý kiến các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng tại Việt Nam để hoàn thiện tài liệu "Hướng dẫn kỹ thuật an toàn khi làm việc trên cao và trong không gian hạn chế ở công trường xây dựng".

Phát biểu tại hội thảo, ông Ngô Lâm - Phó Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong thi công xây dựng. Theo ông, đây là nhiệm vụ quan trọng, được Bộ Xây dựng đặc biệt quan tâm thời gian qua. Bộ Xây dựng đã chủ động phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn lao động trong thi công xây dựng, quy định chi tiết các nội dung về an toàn lao động trong hệ thống các văn bản pháp luật từ khâu thiết kế đến công tác tổ chức, giám sát thi công và quy định rõ trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng; ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến an toàn lao động và phòng chống cháy, nổ trong xây dựng.

Nhằm giảm thiểu sự cố, tai nạn lao động và đảm bảo an toàn cho người lao động cũng như chất lượng công trình xây dựng, Bộ Xây dựng đã phê duyệt nhiệm vụ xây dựng 2 tài liệu "Hướng dẫn kỹ thuật an toàn khi làm việc trên cao và trong không gian hạn chế ở công trường xây dựng". Để tài liệu sau khi ban hành, được thực thi, áp dụng có hiệu quả, góp phần hỗ trợ cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng, các

Phó Cục trưởng Ngô Lâm phát biểu khai mạc hội thảo.

chủ thể tham gia hoạt động xây dựng quản lý, kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác an toàn lao động, việc tổ chức lấy ý kiến các bộ ngành, địa phương, các hội, hiệp hội nghề nghiệp chuyên ngành, các chuyên gia, nhà khoa học, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp là rất cần thiết. Thông qua hội thảo này, Bộ Xây dựng mong muốn lắng nghe các ý kiến đóng góp nhằm cùng xác định những tồn tại, bất cập của hệ thống pháp luật, hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn lao động liên quan đến an toàn lao động trong xây dựng; qua đó góp phần hoàn thiện tài liệu"Hướng dẫn kỹ thuật an toàn khi làm việc trên cao" và tài liệu "Hướng dẫn kỹ thuật an toàn khi làm việc trong không gian hạn chế". Tại hội thảo, các chuyên gia, nhà khoa học đánh giá dự thảo Hướng dẫn đã đề cập, bao quát toàn diện các nội dung, yêu cầu cần thiết nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động khi làm việc trên cao và trong không gian hạn chế ở công trường xây dựng. Cả 2 dự thảo đều có bố cục chặt chẽ; tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia tiên tiến trên thế giới liên quan đến công tác quản lý, đảm bảo an toàn về sức

khỏe, tính mạng người lao động trong thi công công trình, cũng như các quy định, chính sách pháp luật Việt Nam hiện hành về đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, có tính khả thi cao.

Bên cạnh đó, các chuyên gia đại biểu cũng đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, thiết thực: cần bổ sung một số giải pháp về đào tạo, nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho người lao động, bởi trên thực tế một phần không nhỏ lao động trên các công trường là người lao động từ các vùng nông thôn, vùng cao, người dân tộc thiểu số chưa qua đào tạo bài bản, thiếu kiến thức an toàn lao động. Ngoài ra, cần làm rõ hơn nội dung về điểm neo an toàn, kể cả điểm neo cố định và điểm neo tạm; rà soát sự phù hợp về độ dài của dây cứu sinh khi người lao động làm việc ở độ cao từ 2-5m; kiến nghị tách chi phí an toàn lao động thành mục riêng (hiện nằm trong 2,5% chi phí khác của dự án) để làm cơ sở đưa ra giá gói thầu.

Theo Ban Tổ chức, các ý kiến đóng góp qua

Toàn cảnh hội thảo.

buổi hội thảo này sẽ được tổng hợp, nghiên cứu kỹ để bổ sung, điều chỉnh trong các dự thảo, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động trong thi công xây dựng, đảm bảo an toàn sức khỏe, tính mạng của người lao động trong quá trình thi công xây dựng.

Trần Đình Hà

Hội thảo khoa học quốc tế "Vật liệu thế kỷ XXI"

Trong các ngày từ 31/10 đến 2/11/2024, Viện Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng) đã chủ trì hội thảo khoa học quốc tế "Vật liệu thế kỷ XXI", đây là một trong các hoạt động hướng tới kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Viện (4/11/1969 – 4/11/2024). Tham dự hội thảo có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh, đông đảo các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế.

Phát biểu khai mạc hội thảo, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh cho biết, đến nay, Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia có sản lượng vật liệu xây dựng lớn hàng đầu thế giới. Các doanh nghiệp vật liệu xây dựng không ngừng đầu tư dây chuyền ứng dụng công nghệ hiện đại để tạo ra các sản phẩm vật liệu xây dựng mới, thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là xi măng,

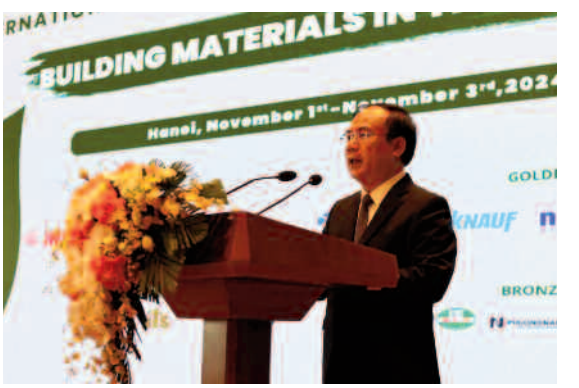

Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh phát biểu khai mạc hội thảo.

gạch ốp lát, kính xây dựng, sứ vệ sinh, bê tông… với các sản phẩm đa dạng về mẫu mã, chủng loại, kích thước. Sản phẩm vật liệu xây dựng của Việt Nam không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu trong nước mà còn hướng đến xuất khẩu

Toàn cảnh hội thảo.

Đoàn đại biểu hội thảo khoa học quốc tế VIBM 2024 tham quan Nhà máy xi măng Xuân Thành.

đến nhiều quốc gia trên thế giới. Bên cạnh đó, lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng ở Việt Nam vẫn đang gặp phải những khó khăn nhất định.

Chỉ ra những khó khăn, thách thức của ngành vật liệu xây dựng như các vấn đề về nguồn nguyên - nhiên liệu, về chất lượng nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh đồng thời đánh giá cao ý nghĩa của hội thảo "Vật liệu xây dựng thế kỉ XXI", tạo cơ hội lớn để các chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài nước, các doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng đến từ nhiều quốc gia cùng thảo luận, nhận diện những khó khăn cũng như thuận lợi, triển vọng phát triển, các định hướng phát triển ngành vật liệu xây dựng trong thế kỷ XXI một cách bền vững.

Hội thảo gồm 7 phiên thành phần theo các chuyên đề: Xi măng và bê tông thân thiện với môi trường; Giải pháp phát triển bền vững cho vật liệu xây dựng; Ứng dụng nhôm và thuỷ tinh làm vật liệu xây dựng; Ứng dụng phế thải làm vật liệu xây dựng; Vật liệu xây dựng cho công trình xanh; Vật liệu xây dựng cho cơ sở hạ tầng bền vững; Gỗ và vật liệu sinh học, chứa carbon dùng trong xây dựng.

Trong chương trình hội thảo, nhằm tạo điều kiện cho các đại biểu tham dự hiểu rõ hơn thực tiễn hoạt động của các nhà máy xi măng tại Việt Nam, Ban Tổ chức hội thảo đã tổ chức cho Đoàn đại biểu thăm quan Nhà máy xi măng Xuân Thành, tỉnh Ninh Bình - đơn vị sở hữu dây chuyền sản xuất xi măng hiện đại, có công suất lớn nhất Việt Nam, với công nghệ FLSmidth tiên tiến của Đan Mạch. Chuyến tham quan đã đem đến cho các đại biểu trải nghiệm thực tế về hoạt động của dây chuyền sản xuất xi măng Xuân Thành, gồm các thiết bị tiết kiệm năng lượng, hệ thống điều khiển cùng hệ thống kiểm soát chất lượng, kiểm soát khí thải hiện đại, tự động hóa cao. Hệ thống robot thông minh và các thiết bị hiện đại trong phòng thí nghiệm, tự động lấy và gia công mẫu trong các công đoạn chuẩn bị nguyên liệu và sản xuất thành phẩm; máy phân tích X-Ray cùng hệ thống phần mềm quản lý chất lượng QCX chuyên nghiệp, giúp kiểm soát chất lượng thành phẩm chính xác, nhanh chóng và kịp thời; hệ thống thu hồi nhiệt dư từ lò nung và tháp trao đổi nhiệt; công nghệ lọc bụi túi, lọc bụi tĩnh điện hiện đại, đảm bảo mức phát thải bụi luôn thấp hơn mức quy định trong Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

Nhờ đó, lượng nhiên liệu tiêu hao giảm; giảm phát thải khí hiệu ứng nhà kính; tạo ra những sản phẩm xi măng chất lượng cao, ổn định, thân thiện với môi trường, để sản phẩm xi măng Xuân Thành xứng đáng là thương hiệu xi măng "xanh" hàng đầu của Việt Nam.

Trần Đình Hà

Hội thảo Phát triển ngành Vật liệu xây dựng Việt Nam hiện đại và bền vững

Ngày 9/11/2024, tại Hà Nội, Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam tổ chức hội thảo Phát triển ngành vật liệu xây dựng Việt Nam hiện đại và bền vững, với sự tham dự của đông đảo nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, đại diện doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

Phát biểu khai mạc hội thảo, Chủ tịch Hội Vật liệu Xây dựng Việt Nam Tống Văn Nga nhấn mạnh yêu cầu tất yếu, khách quan của việc phát triển ngành vật liệu xây dựng Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững và cho biết, mục tiêu của hội thảo nhằm giới thiệu những đổi mới của ngành công nghiệp vật liệu thời gian qua, đồng thời tạo cơ hội để các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, đại diện doanh nghiệp cùng thảo luận, xác định những nhiệm vụ trọng tâm và mục tiêu cụ thể ngành vật liệu xây dựng phải phấn đấu trong thời gian tới.

Để ngành vật liệu xây dựng Việt Nam tiếp cận nhanh chóng với công nghệ hiện đại và phát triển bền vững, ông Tống Văn Nga mong muốn chính quyền các cấp, các đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng tiếp tục quan tâm, đi sâu nghiên cứu để tạo ra những sản phẩm vật liệu xây dựng mới có chất lượng tốt, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, thân thiện môi trường.

Hội thảo được tổ chức thành phiên toàn thể và 2 phiên thành phần, với nhiều tham luận xoay quanh chủ đề phát triển ngành vật liệu xây dựng Việt Nam hiện đại và bền vững: bốn thập kỷ phát triển của ngành xi măng Việt Nam; triển khai kinh tế tuần hoàn tại Tổng công ty Xi măng Việt Nam; giải pháp đồng xử lý chất thải tại INSEE Việt Nam hướng tới Net Zero. Tại hội thảo cũng giới thiệu các sản phẩm carbon thấp của SCG Việt Nam; công nghệ mới trong đa dạng hóa sản xuất sản phẩm xi măng sợi; công

Quang cảnh hội thảo.

nghệ tái chế tro xỉ, thạch cao của ngành công nghiệp nhiệt điện than và phân bón hóa chất - ứng dụng sản xuất vật liệu xây dựng xanh, bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn; cầu cạn sử dụng bản bê tông cốt thép trên cọc ly tâm PRC; công nghệ sản xuất và ứng dụng sàn rộng dự ứng lực; giới thiệu việc nghiên cứu và ứng dụng bê tông siêu tính năng ở Việt Nam.

Trình bày tham luận "Đổi mới công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng 40 năm nhìn lại; Thực trạng và giải pháp phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam", Viện trưởng Viện Vật liệu xây dựng Nguyễn Quang Hiệp cho biết, ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng là một trong những ngành công nghiệp quan trọng, góp phần tạo nên kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu triển kinh tế xã hội. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, nhu cầu về các loại vật liệu xây dựng cũng ngày càng tăng cao, đòi hỏi ngành này phải không ngừng cải tiến và phát triển để đáp ứng kịp thời yêu cầu của thị trường. Trong gần 40 năm đổi mới, nhờ ứng dụng khoa học công nghệ, ngành sản xuất vật liệu xây dựng của nước ta đã có những bước tiến vượt bậc về năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và thế giới.

Trong giai đoạn trước năm 2010 nhiều sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu của nước ta như clanhke, gạch gốm ốp lát các loại, sứ vệ sinh, kính xây dựng vẫn phải nhập khẩu để phục vụ nhu cầu xây dựng trong nước, tuy nhiên đến nay, các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng trên phạm vi toàn quốc, nhiều sản phẩm đã tham gia vào thị trường xuất khẩu như clanhke, kính tiết kiệm năng lượng, gạch gốm ốp lát, đá ốp lát, sứ vệ sinh, vôi công nghiệp... Những thành tựu này không chỉ giúp tăng cường sản lượng và hiệu quả sản xuất mà còn góp phần nâng cao vị thế của ngành trên thị trường quốc tế.

Qua số liệu thống kê về năng lực sản xuất, tiêu thụ ngành vật liệu xây dựng cho thấy, nhiều lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng của nước ta đã có sự phát triển vượt bậc về sản xuất và tiêu thụ. Năng lực sản xuất một số loại sản phẩm vật liệu xây dựng quan trọng như xi măng, gốm sứ, kính xây dựng tăng từ vài chục lần đến hàng trăm lần sau 40 năm phát triển. Cùng với đó, giá trị sản xuất vật liệu xây dựng không ngừng tăng, tỷ lệ đóng góp của ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng vào GDP ngày càng đáng kể hơn. Đến hết năm 2023 đóng góp của ngành vật liệu xây dựng cho GDP Việt nam chiếm tỷ lệ khoảng 6-7%.

Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, ngành vật liệu xây dựng của Việt Nam đã chủ động hội nhập quốc tế, hướng đến áp dụng những tiến bộ mới, nâng cao tính năng sản phẩm, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; hình thành các điều kiện cơ bản cho nền kinh tế xanh, tận dụng tối đa chất thải rắn, phát thải các bon thấp. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng luôn gắn với quá trình phát triển xây dựng kết cấu hạ tầng của đất nước qua từng giai đoạn và đã đạt được những tiến bộ vượt bậc về ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, trong đó nhiều lĩnh vực đã làm chủ được công nghệ sản xuất. Dưới đây là những thành tựu nổi bật về ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sản xuất của một số lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng tiêu biểu trong hơn 40 năm qua.

Hiện nay, ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng của nước ta đã bắt đầu hướng đến áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đảm bảo an ninh kinh tế; chủ động hội nhập quốc tế; hình thành các điều kiện cơ bản cho nền kinh tế xanh. Phát triển vật liệu xây dựng đã từng bước được chú trọng hơn theo hướng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường. Trước những đòi hỏi ngày càng cao về sự phát triển của ngành công nghiệp vật liệu nói chung và công nghiệp vật liệu xây dựng nói riêng, nhiều sản phẩm vật liệu xây dựng mới ra đời, các loại vật liệu này được xem là giải pháp tiên tiến khắc phục những hạn chế của các nguyên vật liệu truyền thống. Trong thi công và xây dựng, nó đóng vai trò rất quan trọng và được ứng dụng rộng rãi vì nhiều ưu điểm. Các vật liệu mới được thiết kế để đáp ứng các thách thức và yêu cầu ngày càng cao của đời sống hiện đại. Vì vậy vật liệu mới ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển, đổi mới của nhiều lĩnh vực đời sống, góp phần vào việc xây dựng một xã hội tiện nghi và bền vững hơn.

Một số chủng loại vật liệu xây dựng mới, vật liệu xây dựng xanh, thân thiện môi trường đã và đang bắt đầu được nghiên cứu, triển khai áp dụng tại Việt Nam như bê tông tự khôi phục, bê tông xanh, bê tông tính năng siêu cao, đá ốp lát nhân tạo, gạch tự làm mát, gạch không nung, tấm thông minh, kính tiết kiệm năng lượng, cát nhân tạo từ đá hoặc sỏi cuội hay vật liệu composite. Những vật liệu này không chỉ có độ bền cao mà còn giảm thiểu tác động đến môi trường.

Công nghệ nano có tính đột phá, đã và đang được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, trong đó có sản xuất vật liệu xây dựng. Công nghệ này cho phép thao tác và sử dụng

vật liệu ở quy mô phân tử, làm tăng và tạo ra tính chất đặc biệt của vật liệu, giúp giảm kích thước của các thiết bị đến kích thước cực nhỏ. Đây được xem là cuộc cách mạng công nghiệp làm thúc đẩy sự phát triển trong lĩnh vực xây dựng hiện nay. Nhiều lĩnh vực đã ứng dụng công nghệ nano vào sản xuất và mang lại hiệu quả kinh tế cao (sản xuất sơn nước, sản xuất phụ gia cho xi măng và bê tông...).

Công nghệ in 3D đã được ứng dụng để xây dựng các công trình bằng bê tông (không có cốt liệu lớn) với độ chính xác cao, hình dạng bất kỳ mà không cần sử dụng khuôn đúc cho thời gian thi công nhanh chóng. Công nghệ này giúp giảm thiểu lãng phí vật liệu và tiết kiệm chi phí lao động. Công nghệ in 3D cũng được sử dụng để tạo ra các mô hình kiến trúc chi tiết, giúp các nhà thầu và kiến trúc dễ dàng hình dung và điều chỉnh thiết kế trước khi triển khai xây dựng.

Các loại vật liệu làm vách ngăn bên trong công trình (tường ngăn, vách ngăn, trần,...) cũng có xu hướng chuyển từ xây tường bằng các loại gạch sang các loại tấm như: tấm bê tông rỗng, tấm compact (HPL), phẳng xi măng sợi, kính, tấm thạch cao, tấm sợi khoáng tiêu âm, đây là các loại vật liệu được xem là xu hướng cho các công trình xây dựng trong tương lai với nhiều ưu điểm như: rút ngắn thời gian thi công, có tính linh hoạt trong sử dụng cũng như nâng cao tính thẩm mỹ cho kết cấu, đồng thời giúp tiết kiệm diện tích xây dựng.

Trần Đình Hà

Lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn LEED và WELL cho các dự án xây dựng

Hiện tại, có hai hệ thống chứng nhận công trình xanh được áp dụng phổ biến đối với công trình xây dựng mới và công trình xây dựng cải tạo là tiêu chuẩn LEED của Hội đồng Xây dựng Xanh Hoa Kỳ (USGBC) và WELL của Viện Xây dựng WELL Quốc tế (IWBI).

Chứng nhận LEED:

Chứng nhận LEED là giấy chứng nhận cấp cho một công trình xây dựng đạt các tiêu chí của công trình xanh, do một tổ chức bên thứ ba độc lập chứng nhận thay mặt cho Hội đồng Xây dựng Xanh Hoa Kỳ (tổ chức phi lợi nhuận được thành lập vào năm 1993).

Ba tiêu chí chính của chứng nhận LEED là khử cacbon, chất lượng môi trường trong nhà và hiệu quả sử dụng tài nguyên trong một tòa nhà. Những tiêu chí này được chi tiết hóa thành 07 hạng mục chấm điểm với thang điểm tối đa gồm: Vị trí xây dựng bền vững (26); Sử dụng nước hiệu quả (10); Sử dụng năng lượng hiệu quả (35); tiết kiệm tài nguyên và nguyên vật liệu (14); đảm bảo chất lượng môi trường trong nhà (15); đổi mới và tối ưu hóa thiết kế (6); ưu tiên khu vực (4).

Người nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận này phải nộp các tài liệu minh chứng, ví dụ, tài liệu về lượng carbon tích lũy trong nguyên vật liệu (embodied carbon); chất lượng không khí và hiệu quả sử dụng nước trong tòa nhà; hiệu quả sử dụng năng lượng của hệ thống HVAC. Điểm tối đa của một công trình đạt chứng nhận LEED là 110 điểm khi đáp ứng các tiêu chí khác nhau. 40 điểm là điểm tối thiểu cho chứng nhận LEED tiêu chuẩn, trên 50 điểm đạt chứng nhận LEED bạc, trên 60 điểm đạt chứng nhận LEED vàng và trên 80 điểm đạt chứng nhận LEED bạch kim.

LEED là một hệ thống đánh giá, chứng nhận công trình xanh phổ biến nhất trên thế giới, hơn 197.000 công trình đã được cấp chứng nhận LEED. Các hạng mục để được cấp chứng nhận

Tòa nhà hành chính City of Hope là một công trình bốn tầng, rộng 108.000 foot vuông với Chứng nhận Vàng LEED phiên bản V4.

Tại Pittsburgh, Two Doughboy Square do Desmone Architects thiết kế kết hợp các yếu tố thiết kế đương đại và lịch sử và là một trong những công trình đầu tiên trong khu vực nhận được chứng chỉ WELL Gold.

LEED bao gồm:

- Thiết kế và xây dựng tòa nhà (BD+C): các công trình xây dựng mới hoặc cải tạo lớn; bao gồm lõi và vỏ công trình.

Thiết kế và xây dựng nội thất (ID+C): bao gồm các dự án trang bị.

Vận hành và bảo trì tòa nhà (O+M): đối với các tòa nhà hiện hữu

Phát triển khu dân cư (ND). Phát triển hoặc tái phát triển đất mới; nhà ở, công trình thương mại hoặc hỗn hợp. Bao gồm các dự án quy hoạch và xây dựng

Nhà ở: nhà ở riêng lẻ, nhà ở chung cư thấp tầng

Thành phố: toàn bộ hoặc một phần của thành phố

Chứng nhận WELL

Hệ thống chứng nhận công trình xanh WELL ra đời năm 2014 do Viện Xây dựng WELL quốc tế (IWBI) quản lý, đến nay đã có hơn 40.000 doanh nghiệp được nhận chứng nhận WELL. Giống như LEED, chứng nhận WELL cũng do một bên thứ ba đánh giá chứng nhận, tuy nhiên không giống như LEED đánh giá trên hồ sơ, hệ thống WELL sử dụng phương thức đánh giá hiện trường.

Ngoài ra, khác với LEED, chứng nhận WELL tập trung vào đánh giá mối tương tác giữa tòa nhà và con người, và cách cấu trúc vật lý thúc đẩy các mối quan hệ xã hội giữa những người lao động. Hiện tại có 10 tiêu chí được sử dụng trong chứng nhận WELL: Không khí; Nước; Dinh dưỡng; Ánh sáng; Chuyển động; Sự thoải mái về nhiệt; Âm thanh; Vật liệu; Tâm trí; Cộng đồng.

Hệ thống chứng nhận WELL có điểm tối đa là 100; chứng nhận WELL đồng (đạt 40 điểm); WELL bạc (đạt trên 50 điểm); WELL vàng (trên 60 điểm) và WELL bạch kim từ 80 điểm trở lên.

Tuy nhiên, không giống như LEED, WELL là hệ thống chứng nhận dựa trên công năng sử dụng của công trình đối với con người. Tuy nhiên, người sở hữu chứng nhận LEED hay WELL đều phải được chứng nhận lại sau ba năm.

Sự khác biệt giữa các tiêu chuẩn chứng nhận LEED và WELL

Dưới đây là một số tiêu chuẩn hoặc yêu cầu trong số rất nhiều tiêu chuẩn và yêu cầu của chứng nhận LEED và WELL giúp người dùng hiểu rõ hơn về sự khác biệt của chúng:

Ví dụ về các tiêu chuẩn chỉ dành cho LEED:

- Phát triển địa điểm – bảo vệ hoặc phục hồi môi trường sống;
- Nguồn cung cấp nguyên liệu thô bền vững;
- Lập kế hoạch phòng ngừa thảm họa;
- Sản xuất năng lượng tái tạo

Ví dụ về các tiêu chuẩn chỉ dành cho WELL:

- Thiết kế ưa sinh học;

Bên trong tòa nhà Brown Dining Hall.

- Kiểm tra chất lượng nước;
- Kiểm soát độ ẩm HVAC;
- Lọc không khí tiên tiến

Một số tiêu chuẩn có trong cả chứng nhận LEED và WELL:

- Kế hoạch quản lý chất lượng không khí trong nhà;
- Giảm hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC);
- Quản lý lọc và thẩm thấu không khí.

Đạt được hoặc vượt qua các tiêu chuẩn này trong các cuộc cải tạo lớn cũng được chứng nhận LEED. Ví dụ, Brown Dining Hall, trong khuôn viên của Đại học Western Carolina, đã trải qua một cuộc cải tạo lớn và đạt được LEED Vàng. Nhóm McMillan Pazdan Smith đã tái sử dụng thành công 94% các thành phần cấu trúc ban đầu của tòa nhà. Trong số các vật liệu hiện có không được tái sử dụng, 98% đã được tái chế.

Chứng nhận LEED và WELL bổ sung cho nhau, việc đạt được cùng lúc cả hai chứng nhận này sẽ minh chứng cho tính bền vững toàn diện của tòa nhà. Mỗi chứng nhận đều có nhiều cấp độ, nên chủ công trình sẽ có mục tiêu phấn đấu trong nhiều năm cho đến khi đạt được cấp độ bạch kim của từng loại chứng nhận.

Chứng nhận LEED và WELL đều giúp nâng cao nhận thức của công chúng về các khía cạnh khác nhau của tính bền vững, nên chúng mang lại giá trị vô giá cho các công trình xây dựng khi so sánh với nhau. Cuối cùng, giá trị của các chứng nhận này nằm ở việc tạo ra thị trường mới và thúc đẩy sự đổi mới trong tính bền vững.

Nguồn: https://gbdmagazine.com

ND: Mai Anh

Sàn bê tông lắp ghép tối ưu hóa

Trong thị trường phát triển nhanh như hiện nay, các tập đoàn và công ty công nghệ thương mại điện tử đang phải đối diện với áp lực ngày càng tăng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động và tính bền vững. Nhu cầu này thúc đẩy sự phát triển của các trung tâm phân phối và kho bãi thân thiện với môi trường.

Các nhà môi giới và nhà phát triển không ngừng tìm kiếm các giải pháp sáng tạo để làm cho các dự án của họ bền vững hơn và hấp dẫn hơn đối với người thuê. Một phương pháp hiệu quả để đạt được điều này là thay thế sàn bê tông truyền thống bằng sàn bê tông lắp ghép tối ưu hóa.

Theo truyền thống, các nhà kho và cơ sở sản xuất thường sử dụng sàn bê tông truyền thống sử dụng một lượng lớn xi măng - là nguồn phát thải chính carbon dioxide của việc sử dụng bê tông. Theo cơ quan bảo vệ môi trường Mỹ (EPA), cứ mỗi pound xi măng được sản xuất sẽ thải ra khoảng 0,9 pound carbon dioxide. Với tỷ lệ từ 7-15% xi măng trong mỗi mẻ trộn bê tông, thì một khối bê tông sẽ thải ra khoảng 400 pound CO_2 vào khí quyển. Do đó, việc sử dụng sàn bê tông lắp ghép DUCTILCRETE sẽ giúp làm giảm đáng kể các tác động đến môi trường

Tấm sàn bê tông lắp ghép siêu nhẹ.

Sàn bê tông lắp ghép tối ưu hóa.

theo nhiều cách khác nhau.

Giảm độ dày của sàn bê tông giúp giảm lượng bê tông sử dụng

Các tấm sàn bê tông lắp ghép DUCTIL-CRETE có chiều dày 6 inch nhưng có hiệu suất làm việc tương đương với sàn bê tông truyền thống dày 7 inch theo thiết kế thông thường.

Trong nghiên cứu một công trình cụ thể có diện tích sàn 306.000 f2 sử dụng sàn bê tông lắp ghép DUCTILCRETE có khoảng cách mối nối mở rộng cho thấy lượng CO_2 giảm 13% so với sàn bê tông dày 7 inch thông thường (phân tích bằng thiết bị đo lượng CO_2 độc quyền của hãng Chryso, sử dụng dữ liệu tác động trung bình của ngành, các sản phẩm phụ gia EPDs...). Mức giảm CO_2 này là do thiết kế tấm sàn bê tông lắp ghép sử dụng ít bê tông. Việc giảm CO_2 có thể đạt được bằng cách tối ưu hóa thiết kế hỗn hợp bằng cách sử dụng phụ gia khoáng thay thế một phần lượng xi măng và các phụ gia cải tiến làm tăng cường độ bê tông (phụ gia EnviroMix SE của Chryso). Việc giảm độ dày của tấm sàn lắp ghép cũng dẫn đến việc sử dụng ít cốt liệu hơn trong bê tông, ít xe tải hơn (tức là tiêu thụ ít nhiên liệu hơn) để vận chuyển bê tông đến công trường.

Thay thế cốt thép bằng sợi tổng hợp macrofiber

Các tấm sàn bê tông lắp ghép DUCTIL CRETE sử dụng sợi tổng hợp macrofiber để làm cốt cho bê tông thay cho cốt thép truyền thống. Đây là một cách khác để giảm tác động của tấm đối với môi trường. Nghiên cứu của Đại học Akron ở Ohio đã đánh giá tác động của việc thay thế cốt thép bằng cốt sợi trên một sàn bê tông rộng 150.000 f2 cho thấy có thể giảm được 56% lượng khí thải carbon.

Sử dụng ít vật liệu trám mối nối hơn

Hệ thống sàn lắp ghép DUCTILCRETE sử dụng ít mối nối hơn cũng như ít các vấn đề liên quan đến mối nối so với sàn bê tông truyền thống, nên nhu cầu sử dụng chất kết dính epoxy và các vật liệu trám mối nối khác vốn có thể chứa hóa chất độc hại, cũng ít hơn nhiều.

Sàn bê tông lắp ghép tối ưu hóa DUCTIL CRETE làm giảm đáng kể tác động đến môi trường thông qua việc sử dụng các vật liệu bền vững hơn. Ví dụ, khi một nhà sản xuất phụ tùng ô tô có trụ sở tại Cincinnati muốn mở rộng nhà máy thêm 154.000 f2, họ đã sử dụng sàn lắp ghép DUCTILCRETE thay vì sử dụng sàn bê tông thông thường. Với thiết kế đặc biệt, sàn bê tông lắp ghép sử dụng ít bê tông hơn so với các sàn bê tông truyền thống, nhưng vẫn đảm bảo cường độ như nhau hoặc thậm chí còn cao hơn. Chỉ riêng trong dự án này, chủ đầu tư đã có thể giảm được khối lượng bê tông cần thiết hơn 1.914m^3, giúp tiết kiệm gần 200.000 USD và

giảm khoảng 600 tấn khí thải carbon dioxide.

Ngành thương mại điện tử sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới, thúc đẩy nhu cầu về kho bãi và trung tâm phân phối. Các nhà phát triển các cơ sở này phải giảm thiểu lượng khí thải carbon đồng thời tối đa hóa không gian để cung cấp cho người thuê các hoạt động hiệu quả nhất. Sử dụng các sản phẩm xây dựng sáng tạo sẽ giúp tăng hiệu quả và giảm chất thải trong quá trình sản xuất vật liệu xây dựng có thể mang lại lợi ích đáng kể cho môi trường.

Nguồn: https://gbdmagazine.com

ND: Mai Anh

Thạch cao trong xây dựng

Chất kết dính thạch cao là một trong những loại chất kết dính nhân tạo đầu tiên của nền văn minh nhân loại, được ứng dụng trong xây dựng từ xa xưa cho tới ngày nay. Chất kết dính thạch cao hình thành từ việc nung nóng và nghiền đá thạch cao. Đá thạch cao được hình thành do sự bốc hơi của các đại dương trên thế giới cách đây 150-200 triệu năm, được tìm thấy ở dạng dihydrat và canxi sunfat khan - thạch cao và anhydrit. Theo nhiều nguồn tư liệu cổ, chất kết dính thạch cao bắt đầu được sử dụng trong xây dựng ở nhiều khu vực trên thế giới trong khoảng thời gian từ thế kỷ 11 đến thế kỷ thứ 5 trước Công nguyên. Vữa thạch cao và lớp trát thạch cao trong kim tự tháp Cheops và lăng mộ của mẹ vị vua này có chất lượng đặc biệt cao, trong đó hàm lượng thạch cao là 97,3 - 97,5%.

Khoảng từ thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên, chất kết dính anhydrit thu được bằng cách nung thạch cao dihydrat và anhydrit ở nhiệt độ khác nhau đã được sử dụng trong xây dựng. Chất kết dính thạch cao hai pha cũng được sử dụng, thành phần gồm thạch cao bán ngậm nước và anhydrite hòa tan, thu được bằng cách nung đá thạch cao ở nhiệt độ 300-400^{o}C. Chất kết dính này có cường độ cao hơn và thời gian đóng rắn kéo dài với thạch cao bán ngậm nước đã trở nên phổ biến để làm vữa trát xây dựng cho tới ngày nay.

Từ nửa đầu thế kỷ thứ 1 trước Công nguyên cho đến nửa sau thế kỷ thứ 1 sau Công nguyên, thạch cao được sử dụng rộng rãi trong xây dựng

Thạch cao xây dựng thu được từ khoáng thạch cao $CaSO4.H_2O$ và một số chất thải sản xuất chứa $CaSO_4$.

ở Hy Lạp cổ đại và La Mã cổ đại dưới dạng vữa thạch cao và vữa thạch cao-vôi, chủ yếu để trát và hoàn thiện các bức tường và cột bên trong. Thời kỳ này, bột đá cẩm thạch được thêm vào chất kết dính thạch cao kết hợp với thạch anh, từ đó thu được đá cẩm thạch nhân tạo để sản xuất các chi tiết kiến trúc và các bức tượng.

Tại châu Âu, sau một thời gian bị lãng quên khi Đế chế La Mã sụp đổ, việc sử dụng thạch cao trong xây dựng được phục hồi lần đầu tiên vào khoảng thế kỷ VII-VIII. Thời Trung cổ, thạch cao được sử dụng rộng rãi, với hoạt động sản xuất được hình thành tại Pháp, sử dụng một mỏ thạch cao lớn gần ngọn đồi Montmartre ở Paris. Vữa thạch cao góp mặt trong một nửa số tòa nhà được xây dựng ở Paris thời gian này. Các lâu đài, tường thành, nhà thờ ở Đức, tu viện Benedictine ở Luxembourg đều được xây dựng

có sử dụng vữa thạch cao.

Cùng với tốc độ gia tăng khối lượng xây dựng trên thế giới kể từ thế kỷ XVII-XVIII, nhu cầu tiêu thụ chất kết dính thạch cao làm vữa trát, thi công sàn nhà nguyên khối, hoàn thiện và sản xuất các chi tiết kiến trúc cũng gia tăng. Hầu hết các tòa nhà tại Tbilisi đều được xây dựng có ứng dụng thạch cao á sét; việc sử dụng lan rộng nhanh chóng khắp vùng Kavkaz, ở Transcaucasia và Transcaspia. Đồng thời, việc sử dụng một loại thạch cao á sét khác (còn gọi là "ganch" theo tiếng địa phương) tiếp tục lan rộng tại vùng Trung Á, Uzbekistan, Kyrgyzstan, Turkmenistan... Thời kỳ này, ở Nga cũng bắt đầu sử dụng chất kết dính thạch cao riêng biệt hoặc dưới dạng hỗn hợp với vôi trong xây dựng, cụ thể là xây dựng các nhà thờ, tu viện.

Năm 1768, nhà khoa học Pháp A. Lavoisier đã tìm ra: sự đóng rắn của thạch cao nung dựa trên sự tương tác của nó với nước. Trong nửa đầu thế kỷ XIX, những khái niệm ban đầu về mặt lý thuyết về chất kết dính thạch cao đã được phát triển bởi các nhà khoa học M. Dvigubsky, V. Severgin, A. Potylitsin, M. Glazenap của Nga; O. Flerke, J. Levinsky của Đức. Thạch cao cường độ cao (thu được bằng quá trình xử lý chưng áp đá thạch cao) đã được áp dụng để hoàn thiện nhiều loại công trình xây dựng khác nhau. Tuy nhiên, thời kỳ này cũng chứng kiến sự giảm sút nhu cầu sử dụng chất kết dính thạch cao trong xây dựng do sự phát triển của ngành sản xuất vôi thủy lực, xi măng portland - những loại vật liệu nổi trội bởi cường độ cao và tính chịu nước.

Thế kỷ XX chứng kiến sự hồi sinh lần thứ hai của chất kết dính thạch cao, không chỉ tại châu Âu mà trên toàn thế giới. Theo các chuyên gia, việc mở rộng sản xuất, sử dụng chất kết dính thạch cao và vật liệu trên cơ sở thạch cao đã giúp nhiều quốc gia phương Tây đạt thành tựu mang tính cách mạng trong việc tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và tăng năng suất lao động của ngành xây dựng nói chung và sản

Tu viện Benedictine ở Luxembourg được xây dựng từ thời Trung cổ, sử dụng vữa thạch cao cho toàn bộ công trình.

xuất vật liệu xây dựng nói riêng, bắt đầu từ giữa thế kỷ XX. Trong thế kỷ XX, khối lượng chất kết dính thạch cao và vật liệu gốc thạch cao được sản xuất và sử dụng trong xây dựng đã tăng trưởng mạnh mẽ, tới hàng chục lần so với thời gian trước đó. Xu thế này tiếp tục được duy trì trong hai thập kỷ đầu thế kỷ XXI, khi sự gia tăng khối lượng sản xuất chất kết dính thạch cao, vật liệu và các chế phẩm trên cơ sở thạch cao vượt xa nhiều sản phẩm xây dựng khác. Việc sử dụng vật liệu và chế phẩm thạch cao trên một đơn vị thể tích sản phẩm xây dựng đã tăng ở Mỹ 2,5 lần, ở Nhật Bản 1,8 lần. Nhìn chung, mức tăng trưởng cao trong việc sử dụng vật liệu thạch cao khởi nguồn từ việc sản xuất tấm thạch cao quy mô lớn, do kỹ sư người Mỹ A. Sackett nghiên cứu phát minh và được cấp bằng sáng chế hồi đầu thế kỷ XX. Thành phần tấm thạch cao có tới 91,1% thạch cao bán ngậm nước và đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn hiện đại. Mỹ cho tới nay vẫn là nhà sản xuất tấm thạch cao lớn nhất, chiếm hơn 40% tổng sản lượng của thế giới.

Quá trình phục sinh lần thứ hai của chất kết dính thạch cao và vật liệu trên cơ sở thạch cao gắn liền với các nghiên cứu khoa học có tính hệ thống và sự phát triển trên thực tế của loại vật liệu này, với cường độ cao và tính chống nước được cải thiện đáng kể.

So với các chất kết dính khoáng khác, chất

kết dính gốc canxi sunfat có một số đặc điểm: thời gian đóng rắn ngắn, theo đó quy trình kỹ thuật nhanh; có thể định hình và tính công tác tốt; thay đổi thể tích đồng đều khi đóng rắn và không cần đầm nén; hình thành cấu trúc xốp, hoặc có mao dẫn thuận lợi để điều tiết độ ẩm (ảnh hưởng tích cực đến vi khí hậu trong phòng); mật độ thấp do đó tăng khả năng cách nhiệt; khả năng chống cháy cao; độ ẩm cân bằng thấp; chi phí sản xuất thấp. Mức tiêu hao nhiên liệu và điện để sản xuất một tấn chất kết dính thạch cao ít hơn lần lượt 4,5 lần và 4,9 lần so với xi măng portland.

Những nghiên cứu của các nhà khoa học Nga và quốc tế được thực hiện trong thế kỷ XX trong lĩnh vực chất kết dính thạch cao và vật liệu trên cơ sở thạch cao đã đưa đến kết quả là từ giữa thế kỷ XX, danh mục các vật liệu thạch cao được sản xuất trên toàn thế giới được kéo dài: thạch cao xây dựng, thạch cao cường độ cao, đúc, hoàn thiện, thạch cao y tế, anhydrite, vữa thạch cao-xi măng puzolan, vữa vôi - xỉ thạch cao, vôi - puzolan thạch cao, đa pha, composite, vữa trát, lắp ghép, vữa thi công sàn nhà, vữa khô xây dựng, vật liệu hoàn thiện, trang trí, cách âm, chống cháy như tấm thạch cao, sợi thạch cao và tấm ván dăm thạch cao để trang trí nội thất, sản phẩm cách nhiệt như xốp cách nhiệt bằng sợi thạch cao và xốp cách nhiệt bằng thạch cao polymer, vỏ cách nhiệt để cách nhiệt đường ống trong hệ thống sưởi, cấp nước nóng và hơi nước của các tòa nhà ở, tòa nhà công nghiệp...

Tổng trữ lượng của các mỏ thạch cao đã được thăm dò trên toàn thế giới khoảng 7,5 tỷ tấn, hơn một nửa số đó nằm trên lãnh thổ Liên bang Nga. Trữ lượng thạch cao tự nhiên ở Nga lớn gấp 5 lần so với Mỹ. Nguồn nguyên liệu thô quan trọng để sản xuất thạch cao gồm các sản phẩm phụ có chứa thạch cao và chất thải công nghiệp (thạch cao năng lượng, thạch cao phos-pho, thạch cao bor,...).

Khối lượng hình thành mỗi năm của thạch cao tự nhiên đã vượt 150 triệu tấn, trên thế giới. Tại nhiều quốc gia, việc sản xuất và sử dụng chất kết dính thạch cao đạt 20-27% tổng sản lượng và tổng khối lượng sử dụng chất kết dính khoáng. Tiềm năng của chất kết dính thạch cao và vật liệu trên cơ sở thạch cao cũng như mức độ thành công của các nghiên cứu khoa học của Nga giúp quốc gia này thuộc hàng top thế giới về sản xuất và sử dụng loại vật liệu này trong xây dựng.

Tác giả: GS.TS. A.Rakhimov, ĐH Kiến trúc - Xây dựng quốc gia Kazan

Nguồn: Tạp chí Vật liệu xây dựng, Thiết bị & Công nghệ thế kỷ XXI tháng 2/2023

ND: Lệ Minh

Trung Quốc: Đổi mới công nghệ hỗ trợ xây dựng thông minh

Tại Hội chợ thương mại dịch vụ quốc tế Trung Quốc được tổ chức vào tháng 9/2024 vừa qua ở Bắc Kinh, gian hàng của Cục Kỹ thuật Xây dựng số 2 thuộc Tập đoàn Xây dựng Trung Quốc (CSCEC) trong Triển lãm chuyên đề về tư vấn kỹ thuật và dịch vụ xây dựng đã giới thiệu các nền tảng số quản lý xây dựng thông minh như nền tảng quản lý toàn vòng đời dự án xây dựng công trình kết cấu thép, quản lý cơ điện, quản lý mái kim loại.... Những kết quả đổi mới trong lĩnh vực xây dựng thông minh này đã thu hút sự chú ý của đông đảo khách tham quan.

Nhân viên của tập đoàn CSCEC cho biết, thông qua nền tảng số quản lý xây dựng công trình kết cấu thép, từ Bắc Kinh có thể dễ dàng theo dõi tình hình lắp đặt các bộ phận kết cấu

Gian hàng triển lãm trưng bày các mô hình ứng dụng quản lý kỹ thuật số cho công trình xây dựng của CSCEC.

Dự án Tòa nhà trụ sở Tập đoàn Sinochem.

thép của các dự án công trình ở cách xa hàng nghìn dặm. Trong quá trình thi công dự án kết cấu thép, mỗi bộ phận từ khâu chế tạo, vận chuyển cho đến lắp đặt đều có thể được quản lý toàn diện thông qua nền tảng này với quy trình số hóa và thông tin hóa hoàn chỉnh, từ đó giúp tối ưu hóa việc quản lý, giám sát và kiểm soát dự án từ xa, nâng cao tính hiệu quả và độ chính xác.

Nhờ ứng dụng nền tảng này, dự án Tòa nhà trụ sở Tập đoàn Sinochem tại Khu vực mới Hùng An, tỉnh Hà Bắc, với 15.000 tấn kết cấu thép chủ đạo, đã được lắp đặt một cách chính xác. Dựa trên nền tảng này, ban quản lý dự án có thể kiểm soát chính xác toàn bộ quá trình chế tạo và lắp đặt kết cấu thép. Thông qua công nghệ quản lý BIM và mã QR, trạng thái của các bộ phận được hiển thị động theo thời gian thực. Dựa trên biểu đồ trạng thái sản xuất, tiến độ xây dựng của dự án được hiển thị một cách chính xác, hướng dẫn quá trình lắp đặt thực tế tại công trường. Điều này đã hiện thực hoá công tác quản lý xây dựng thông minh tích hợp, góp phần nâng cao mức độ quản lý thông tin hóa và tự động hóa trong các dự án kết cấu thép.

Cùng với nền tảng số quản lý xây dựng kết cấu thép, dự án Tòa nhà trụ sở Tập đoàn Sinochem cũng sử dụng nền tảng số quản lý cơ điện, một sản phẩm khác được giới thiệu tại triển lãm lần này. Tòa nhà trụ sở của Sinochem cao tới 150m, thuộc loại hình công trình siêu cao tầng, với các hạng mục thi công cơ điện phức tạp như hệ thống điều hòa không khí, hệ thống điện công suất lớn, hệ thống cấp thoát nước... Do các hệ thống cơ điện này có cấu trúc phức tạp, khó khăn trong việc bố trí đồng bộ, Công ty Lắp đặt, CSCEC đã sử dụng nền tảng quản lý cơ điện tự nghiên cứu phát triển để tối ưu hóa quá trình lắp đặt. Nền tảng này giúp quản lý và điều phối các hạng mục cơ điện một cách chính xác, giảm thiểu lỗi phát sinh và tăng hiệu quả trong thi công, đáp ứng yêu cầu phức tạp của tòa nhà siêu cao tầng.

Theo các nguồn thông tin, nền tảng này tích hợp các yếu tố quản lý thi công như sản xuất, tiến độ, chất lượng, an toàn và vật tư, dựa trên công nghệ BIM làm cốt lõi, xây dựng mô hình 3D chi tiết cho quá trình thực hiện dự án. Nền tảng này hoạt động như một "siêu quản gia", cho phép quan sát từng chi tiết ở mọi góc độ, giúp các hệ thống cơ điện ẩn như mạng lưới đường ống và dây cáp được minh họa một cách sống động như "hình chiếu ba chiều". Nền tảng còn có khả năng mô phỏng trước quá trình thi công, giúp phát hiện sớm các vấn đề, giảm sai sót và chi phí, nâng cao mức độ số hóa cho thi công cơ điện. Được biết, nền tảng này đã được áp dụng cho hơn 60 dự án cơ điện và đã giành giải thưởng trong Hội nghị Hệ sinh thái ứng

Trung tâm Triển lãm quốc gia mới (Thuận Nghĩa, Bắc Kinh).

Khu Công viên công nghệ quốc gia (Khu Phát triển kinh tế và công nghệ Bắc Kinh).

dụng số hóa quốc gia lần thứ nhất với danh hiệu điển hình ứng dụng số hóa. Hiệu quả thực tế của nền tảng này có ý nghĩa lớn trong việc phổ biến và nhân rộng quản lý kỹ thuật số trong ngành xây dựng.

Tại gian hàng của CSCEC, các chuyên viên cũng giới thiệu nền tảng số quản lý xây dựng mái kim loại, với các tính năng như mô hình hóa 3D, tự động cắt vật liệu và quản lý tiến độ thi công. Nền tảng này giúp tối ưu hóa quy trình thiết kế và lắp đặt mái kim loại, từ việc lập mô hình ba chiều chính xác đến tự động hóa việc chuẩn bị vật liệu, đảm bảo sự đồng bộ trong tiến độ xây dựng và nâng cao độ chính xác, tiết kiệm chi phí và thời gian thi công.

Nền tảng này tích hợp toàn bộ các khâu từ thiết kế, mua sắm, thi công đến vận hành và bảo trì; có thể kết nối hiệu quả với mô hình BIM, vận dụng công nghệ IoT để kết nối dữ liệu và tính toán thông minh, cho phép tự động chuẩn bị và cắt vật liệu chỉ với "một lần nhấp chuột". Điều này giúp giảm thiểu đáng kể các công việc tính toán thủ công và các công việc lặp lại khác, nâng cao hiệu quả thi công và độ chính xác trong việc lắp đặt mái kim loại.

Dự án giai đoạn hai của Trung tâm Triển lãm quốc gia mới ở Thuận Nghĩa, Bắc Kinh, đã áp dụng nền tảng số quản lý xây dựng mái kim loại. Trong suốt quá trình thi công, dự án đã thực hiện thiết kế chi tiết bằng BIM, đồng thời tạo mô hình BIM ngược cho lớp tường bao bên ngoài của công trình. Mô hình 3D giúp mô phỏng lắp ráp chi tiết đến từng milimét, kiểm soát độ chính xác lắp đặt trong phạm vi 2mm. Trên nền tảng này, tất cả dữ liệu thi công được hiển thị trực quan; nhờ công nghệ cắt vật liệu tự động, lượng công việc lặp lại của khâu thiết kế và sai sót thủ công được giảm đáng kể, rút ngắn thời gian thiết kế và thúc đẩy quá trình xây dựng thông minh của dự án.

Trong thời đại 5G, mọi thứ đều có thể kết nối với nhau, những công trình, tòa nhà thông minh được ứng dụng công nghệ 5G cũng đang từng bước gắn liền với cuộc sống của con người. Công nghệ 5G không chỉ mang lại tốc độ truyền dữ liệu nhanh hơn mà còn cải thiện khả năng kết nối và tương tác giữa các thiết bị trong tòa nhà. Điều này cho phép tối ưu hóa quản lý năng lượng, an ninh, và các dịch vụ tiện ích khác, tạo ra môi trường sống và làm việc thuận tiện, hiệu quả hơn cho cư dân và người sử dụng.

Các thiết bị chiếu sáng và hệ thống làm lạnh có thể "tự động đưa ra quyết định", điều chỉnh độ sáng và nhiệt độ phù hợp theo điều kiện thời tiết. Tại triển lãm chuyên đề về tư vấn kỹ thuật và dịch vụ xây dựng, CSCEC đã giới thiệu hệ thống quản lý vận hành thông minh cho công trình xây dựng mà họ tự nghiên cứu phát triển độc lập, trong đó áp dụng hệ thống nhúng hiệu suất cao, thực hiện tính năng bật tắt đèn theo

cảm ứng chuyển động. Đây là một trong những ứng dụng của công nghệ tự động hóa trong các tòa nhà thông minh, giúp tiết kiệm năng lượng và giảm lượng khí thải carbon. Tính năng này thường được tích hợp vào hệ thống quản lý tòa nhà thông minh, sử dụng cảm biến để phát hiện sự hiện diện của người dùng. Khi không còn ai trong phòng, hệ thống sẽ tự động tắt đèn, góp phần tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng), từ đó giảm tiêu thụ năng lượng và giảm phát thải carbon. Ngoài ra, trên mô hình 3D chi tiết, người dùng chỉ cần nhấn nút để xem các chỉ số tiêu thụ năng lượng, trạng thái thiết bị, hệ thống điều khiển, hệ thống giám sát và nhiều thông tin dữ liệu khác liên quan đến công trình. Điều này giúp quản lý đạt được sự tối ưu hóa, không còn phải di chuyển lên xuống, kiểm tra từng thiết bị một cách thủ công.

Được biết, hệ thống quản lý vận hành thông minh cho công trình xây dựng hiện đã được áp dụng tại các tòa nhà văn phòng như Khu Công viên công nghệ quốc gia thuộc Khu Phát triển kinh tế và công nghệ Bắc Kinh, Khu Công viên công nghệ Phong Sáng... Hệ thống này đã sáng tạo ra các kịch bản số hóa như "nhận diện khuôn mặt" được áp dụng cho toàn khu vực, "một nút điều khiển" được áp dụng cho không gian văn phòng, "một cái nhìn tổng quát" được áp dụng cho quản lý hậu cần, nâng cao công tác vận hành và bảo trì các công trình lên một tầm cao mới của kiến trúc thông minh. Hệ thống cung cấp hỗ trợ công nghệ cho việc quản lý vận hành sau này và góp phần thúc đẩy sự phát triển của các thành phố xanh, thấp carbon.

Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc, tháng 4/2024

ND: Ngọc Anh

Đối thoại tinh tế giữa tính hiện đại và tính lịch sử

Central Station - Nhà ga Trung tâm là một trong những đầu mối vận chuyển sôi động nhất của hệ thống tàu điện ngầm Sydney, tạo điều kiện để người dân di chuyển nhanh chóng giữa trung tâm thành phố và các vùng ngoại ô xung quanh. Nhà ga (được xây dựng từ năm 1906-1921) đồng thời cũng là một công trình kiến trúc nổi bật của thành phố. Văn phòng thiết kế John McAslan + Partners của Anh đã hợp tác với Văn phòng Woods Bagot của Úc để làm công trình mang tính lịch sử này đáp ứng nhịp sống hiện đại - mở thêm không gian Northern Concourse (sảnh chờ phía Bắc) cách đây ít lâu.

Nhiệm vụ chính của dự án là giúp hành khách trung chuyển thuận lợi, dễ dàng hơn giữa các tuyến tàu ngoại ô và tàu điện ngầm tại Nhà ga Trung tâm. Các kiến trúc sư đã thiết kế thêm một sân ga và một không gian công cộng mới. Theo John McAslan + Partners, dự án hướng

Central railways Station, Sydney, Australia.

tới mục tiêu trong hai thập kỷ tới đáp ứng tốt lượng khách tăng tới 450.000 người mỗi ngày (dự kiến). Bên cạnh đó, các kiến trúc sư tham gia dự án không chỉ mở rộng chức năng thực tế của hạ tầng giao thông đô thị, tăng năng lực thông qua mà còn tái lập cuộc sống xung quanh ga, mang lại cho nhà ga vị thế một danh thắng mới của Sydney.

Dựa vào dự án nổi tiếng của mình - tái thiết Nhà ga King's Cross ở London hơn 1 thập niên trước đây, John McAslan + Partners cũng quyết định tích hợp cấu trúc hiện đại, biểu cảm vào kiến trúc nguyên bản thời Edward và tòa nhà Central Electric liền kề (được xây dựng từ năm 1936 bằng sa thạch).

Đặc điểm chính của sảnh chờ mới là mái vòm diện tích hơn 2.400 m^2, được lợp bằng nhôm sơn tĩnh điện màu trắng - một tác phẩm điêu khắc hiện đại đối thoại trực tiếp một cách tinh tế cùng tòa nhà lịch sử theo phong cách kiến trúc cổ điển. Không gian công cộng này có thể tiếp cận bằng thang cuốn, cầu thang bộ và thang máy dẫn xuống từ sân ga ở mức mặt đất. Nhờ các cửa sổ trần lớn trên kết cấu cong như cánh diều, ánh sáng tự nhiên rọi xuống sảnh, tăng thêm cảm giác rộng rãi và thoáng đãng.

Một chi tiết nữa được tích hợp để đạt được mục tiêu của dự án là các cửa chớp thẳng đứng liền kề với mái cong "treo" phía trên sân ga khiến cả sảnh tràn ngập luồng không khí tươi mới. Trong khuôn khổ dự án, các kiến trúc sư vừa áp dụng cấu trúc công nghệ hiện đại, vừa phục dựng các mặt dựng bằng đá và các bộ phận được bảo tồn của tòa nhà Central Electric. Họ cũng tính toán kỹ khả năng tháo dỡ toàn bộ kết cấu bổ sung này một cách an toàn mà không làm hỏng thiết kế ban đầu - điều này đạt được nhờ đặc tính dễ thi công. Bằng cách này, mái nhà mới phía trên tòa nhà hiện có, tạo khung cho công trình từ bên trong và bao phủ toàn bộ công trình từ bên ngoài theo đúng nghĩa đen - biện pháp này vừa bảo toàn di sản lịch sử đồng thời mở rộng quy mô và năng lực của không gian được che phủ.

Sảnh chờ phía Bắc và một sân ga mới được xây "thêm" vào nhà ga lịch sử, tăng công suất trung chuyển hành khách đồng thời tạo điểm nhấn cho Sydney.

Northern Concourse chỉ là một phần trong sáng kiến lớn hơn nhằm chuyển đổi Nhà ga Trung tâm, và các tác giả dự án hy vọng đã đưa ra ý tưởng tuyệt vời giúp hình thành bản sắc hiện đại của nhà ga lịch sử.

Theo KTS, Giám đốc điều hành của Văn phòng John McAslan + Partners, các thành phố hàng đầu thế giới trong đó có Sydney đang chịu áp lực rất lớn trong việc phát triển hạ tầng giao thông gắn kết với cấu trúc đô thị. Với phần lớn các chuyến tàu của Sydney hiện đều tập trung về ga Trung tâm, đầu mối trung chuyển này đang thực hiện chức năng vô cùng quan trọng, đồng thời tạo ấn tượng khó quên về thành phố.

Tất cả các giải pháp được áp dụng trong dự án đều hướng đến mục tiêu chung - tạo cảm giác về một không gian mở rộng lớn, bảo đảm điều hướng đơn giản đồng thời tạo ấn tượng hấp dẫn về mặt thị giác.

https://design-mate.ru, tháng 8/2024

ND: Lệ Minh

Bộ Xây dựng thẩm định Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2040

Ngày 01/11/2024, tại cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra hội nghị thẩm định Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2040. Tham dự hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các bộ, hội, hội nghề nghiệp chuyên ngành, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng; lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Bình. Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn - Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị.

Về lý do và sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch chung, đại diện UBND thành phố Ninh Bình cho biết, quá trình triển khai Quy hoạch chung năm 2014 và Quy hoạch quần thể danh thắng Tràng An năm 2016 cần được rà soát và điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu phát triển thực tế. Sự thay đổi trong quy định về tiêu chí đô thị loại I và các quy chuẩn quy hoạch xây dựng đã ảnh hưởng đến các kế hoạch hiện tại. Thực tế phát triển của các dự án, cùng với các quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu và dự án đầu tư hạ tầng, đã đưa ra nhiều đề xuất mới so với định hướng ban đầu. Bên cạnh đó, bối cảnh phát triển mới của tỉnh Ninh Bình, đặc biệt là kế hoạch hợp nhất thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư (thành phố Hoa Lư) thành đô thị Di sản thiên niên kỷ, đã đặt ra nhiều thách thức mới, trong đó có việc Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Hệ thống quy định pháp luật cũng đã có nhiều thay đổi, yêu cầu các nội dung quy hoạch phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch là để phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh, nhằm biến đô thị Ninh Bình thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái văn hóa của vùng Đồng bằng sông Hồng, đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị Quần thể danh thắng Tràng An, bao gồm xác định ranh giới vùng đệm, phát triển khu vực

Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn chủ trì hội nghị.

sông Bến Đang và quy định về chiều cao tầng. Qua việc điều chỉnh này sẽ giúp xác định các định hướng chiến lược, tạo động lực cho phát triển đô thị Ninh Bình nói riêng và tỉnh Ninh Bình nói chung trong giai đoạn mới.

Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính TP Ninh Bình và huyện Hoa Lư, một số xã thuộc huyện Yên Khánh, huyện Yên Mô, huyện Gia Viễn, TP Tam Điệp và huyện Nho Quan. Quy mô lập quy hoạch khoảng 23.242 ha.

Mục tiêu lập quy hoạch nhằm xây dựng và phát triển đô thị Ninh Bình phù hợp với định hướng phát triển chung tỉnh Ninh Bình, hướng tới phát triển đô thị Ninh Bình thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái văn hóa cấp vùng Đồng bằng sông Hồng gắn với bảo tồn và phát huy giá trị quần thể danh thắng Tràng An. Điều chỉnh quy hoạch còn nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tế, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của đô thị trong tương lai, nâng cao chất lượng môi trường sống, cơ sở hạ tầng và cảnh quan đô thị.

Đô thị Ninh Bình được quy hoạch với tính chất đô thị di sản thiên niên kỷ; trung tâm du lịch quốc gia và quốc tế; trung tâm công nghiệp văn

hóa, tổ chức sự kiện của quốc gia và quốc tế; đồng thời là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, thể thao, du lịch và dịch vụ của tỉnh Ninh Bình; đô thị loại I trực thuộc tỉnh; đô thị đầu mối giao thông, cửa ngõ phía Nam vùng duyên hải Bắc Bộ; có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh.

Trong quá trình thực hiện quy hoạch, trong giai đoạn 2024-2030, quy hoạch sẽ tập trung hoàn thiện công cụ quản lý kiến trúc đô thị và bảo tồn di sản, tạo nền tảng cho Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, sẽ xây dựng chính sách đầu tư để thu hút các dự án chiến lược, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, không gian công cộng và dịch vụ. Giai đoạn 2031-2040 sẽ phát triển các khu chức năng phía Bắc, phía Nam và Bái Đính, hoàn thiện công trình cấp tỉnh và thu hút dự án đột phá, xây dựng kiến trúc điểm nhấn. Sau năm 2040, mục tiêu là kết nối hài hòa giữa đô thị và di sản Tràng An thành quần thể phát triển thống nhất, cùng với các cơ chế chính sách hấp dẫn để huy động nguồn lực trong nước và quốc tế cho phát triển đô thị và du lịch Ninh Bình.

Định hướng phát triển không gian tổng thể sẽ gắn với việc bảo tồn Quần thể danh thắng Tràng An, tạo ra hình ảnh đô thị sinh thái dọc sông Đáy, cùng với việc bảo vệ cảnh quan và phát huy giá trị văn hóa. Hệ thống mạng lưới đô thị sẽ được xây dựng theo mô hình đa tâm, bảo vệ bản sắc của các khu vực như Cố đô Hoa Lư và Tràng An. Thiết kế đô thị sẽ hướng tới một đô thị du lịch bền vững, cải tạo cảnh quan công trình hiện hữu và hình thành 6 cửa ngõ đô thị cùng 1 cửa ngõ đường thủy, tạo dựng hình ảnh ấn tượng cho Ninh Bình.

Các thành viên Hội đồng thẩm định đã nhất trí thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2040. Đại diện các Bộ ngành, các hiệp hội chuyên ngành cũng đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp đơn vị tư vấn và địa phương bổ sung, hoàn thiện Đồ án. Cụ thể, tỉnh Ninh Bình cần phối hợp với đơn vị tư vấn làm rõ thực trạng dân số, rà soát số liệu quy mô dân số; đánh giá sự phù hợp của quy hoạch và làm rõ dự báo ngành du lịch làm cơ sở cho dự báo dân số; bổ sung dự báo nhu cầu giao thông và xác định quy mô đất dành cho các loại hình giao thông; xem xét tuyến đường sắt đô thị; tiếp tục rà soát sắp xếp đơn vị hành chính. Ngoài ra, cần xác định rõ nguồn lực và nguồn vốn huy động; tập trung đánh hiện trạng hạ tầng, kỹ thuật, từ đó làm rõ các điểm nghẽn về quy hoạch, chính sách; trên cơ sở đó, đề xuất các định hướng phát triển phù hợp với điều kiện thực tế, tạo động lực phát triển cho đô thị tỉnh trong thời gian tới.

Tổng hợp các ý kiến góp ý của các chuyên gia, thành viên Hội đồng thẩm định, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn đề nghị UBND thành phố Ninh Bình tiếp thu đầy đủ; lưu ý đánh giá kỹ hơn việc thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt, từ đó làm rõ những bất cập còn tồn tại, làm cơ sở đề xuất định hướng điều chỉnh quy hoạch hợp lý. Thứ trưởng nhấn mạnh cần làm rõ phạm vi ranh giới quy hoạch đô thị Ninh Bình theo Luật Di sản và bố trí quỹ đất dự trữ cho phát triển đô thị trong tương lai; giải thích khái niệm đô thị di sản, dự báo lượng khách du lịch để xác định nhu cầu về không gian lưu trú. Cần chú trọng các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường đô thị Ninh Bình.

Trần Đình Hà

Diễn đàn Phát triển bền vững đô thị Việt Nam năm 2024

Nhân Ngày Đô thị Việt Nam 8/11, Bộ Xây dựng tổ chức Diễn đàn Phát triển bền vững đô thị Việt Nam năm 2024. Tham dự Diễn đàn có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Việt Hùng, nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh; đại diện Đại sứ quán một số quốc gia tại Việt Nam; đại diện các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức trong nước và quốc tế.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Thứ trưởng Nguyễn Việt Hùng cho biết, Diễn đàn Đô thị Việt Nam là một trong những sự kiện được Bộ Xây dựng tổ chức thường niên nhằm đánh giá các thành tựu đã đạt được, nhận diện những thách thức trong quá trình đô thị hóa, đồng thời tạo cơ hội để các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học trao đổi, thảo luận về các vấn đề trọng tâm, giới thiệu những thực tiễn tốt, bài học kinh nghiệm và các chính sách thiết thực nhằm thúc đẩy quá trình đô thị hóa Việt Nam trong giai đoạn tới.

Các đô thị Việt Nam đang đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội, nâng cao vị thế quốc gia, với tỷ lệ đô thị hóa đạt hoảng 43,1% và khoảng 902 đô thị trên toàn quốc. Nhờ sự đóng góp của đô thị, quy mô nền kinh tế Việt Nam năm 2023 đạt 430 tỷ USD; thu nhập bình quân ở khu vực thành thị gấp gần 1,5 lần khu vực nông thôn. Chất lượng cuộc sống người dân đô thị ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, khu vực đô thị Việt Nam cũng đã, đang phải đối mặt không ít thách thức như đô thị hóa dàn trải, mật độ đô thị thấp, chưa thực sự hiệu quả; chất lượng hạ tầng đô thị còn vấn đề đặc biệt đối với các thành phố lớn gây ra nhiều khó khăn trong đời sống đô thị như ô nhiễm, tắc nghẽn giao thông, ngập lụt cục bộ, thiếu nhà ở, thiếu hạ tầng, không gian xanh...

Trước thực tiễn này, ngày 24/1/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW

Thứ trưởng Nguyễn Việt Hùng phát biểu khai mạc.

với định hướng toàn diện cho việc quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Đây là Nghị quyết quan trọng mang tầm chiến lược, định hướng cho quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững tại Việt Nam. Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và chính quyền các đô thị đang nỗ lực thực hiện các chương trình hành động, triển khai các chính sách, pháp luật nhằm tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa. Các dự Luật như Luật Quy hoạch đô thị - nông thôn, Luật Quản lý phát triển đô thị, Luật Cấp thoát nước đang được nghiên cứu kỹ lưỡng để hoàn thiện hành lang pháp lý, thúc đẩy quá trình đô thị hóa có chất lượng.

Thứ trưởng Nguyễn Việt Hùng cho biết, Diễn đàn Phát triển đô thị bền vững Việt Nam 2024 được tổ chức song song với nhiều sự kiện đô thị thế giới, trong đó có Diễn đàn Đô thị thế giới năm 2024 đang tổ chức tại Ai Cập. Diễn đàn Đô thị thế giới năm nay nhấn mạnh về bối cảnh áp lực lớn của các đô thị trước những hệ lụy ngày càng rõ ràng và nặng nề từ biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, rủi ro môi trường, sự biến đổi không ngừng về công nghệ và từ quá trình đô thị hóa thiếu kiểm soát và thiếu tầm nhìn. Với chủ đề "Nhà là nơi bắt đầu", Diễn đàn muốn

truyền tải thông điệp mọi người đều có trách nhiệm cùng nhau xây dựng nơi cư trú an toàn, hòa bình và thịnh vượng.

Phát biểu trực tuyến tại Diễn đàn, bà Laura Petrella - Trưởng ban Quy hoạch, Tài chính và Kinh tế, Chương trình Định cư con người Liên hợp quốc đánh giá cao cam kết mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện các Mục tiêu phát triển Bền vững và Chương trình Nghị sự Đô thị mới. Điều này thể hiện qua việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW. UN-Habitat cũng ghi nhận những nỗ lực của Việt Nam trong việc xây dựng khuôn khổ pháp lý về đô thị, đặc biệt là xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị và Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Theo bà Laura Petrella, để hướng tới đô thị hóa bền vững và đảm bảo quá trình phát triển đô thị trong tương lai, UN-Habitat đề xuất phía Việt Nam cần tăng cường thể chế và chính sách đô thị; giải quyết các vấn đề như nhà ở giá rẻ, biến đổi khí hậu, tái thiết đô thị, phát triển giao thông công cộng và phát triển cơ sở hạ tầng, không gian công cộng; thúc đẩy quy hoạch đô thị tích hợp với phương pháp tiếp cận có sự tham gia của tất cả các bên liên quan, tạo ra mô hình quản trị với sự phân cấp và trao quyền cho chính quyền địa phương; áp dụng các công cụ mới và sáng tạo cho quy hoạch, phát triển và quản lý đô thị.

Phát biểu tại Diễn đàn, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Ả Rập Ai Cập tại Việt Nam Amal Abdel Kader Elmorsi Salama đánh giá: Việt Nam có khả năng phát triển tốt hệ thống đô thị và nông thôn cũng như cải thiện kỹ thuật và hạ tầng xã hội tốt, liên kết đô thị - nông thôn, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tất cả những nỗ lực của Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với Mục tiêu phát triển bền vững.

Theo bà Amal Abdel Kader Almorsi Salama, các thành phố trên thế giới đang chứng kiến những thách thức chưa từng có trên toàn cầu, bao gồm sự gia tăng dân số nhanh chóng, biến đổi khí hậu, khan hiếm nguồn nước, thiếu nguồn cung nhà ở và nhu cầu đầy đủ tài chính. Để giải quyết những thách thức này đòi hỏi những nỗ lực chung của quốc tế nhằm tìm ra giải pháp sáng tạo và hiệu quả, bên cạnh đó là sự phối hợp của các bên thông qua chia sẻ kiến thức, chuyên môn. Ai Cập luôn chủ động tăng cường mối quan hệ hợp tác song phương với Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững, từ đó phát triển xã hội và cải thiện mức sống của người dân hai nước.

Bà Laura Petrella - Trưởng ban Quy hoạch, Tài chính và Kinh tế, Chương trình Định cư con người Liên Hợp Quốc phát biểu trực tuyến tại Diễn đàn.

Ông Thomas Gass - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên bang Thụy Sĩ tại Việt Nam cũng bày tỏ quan ngại về những rủi ro nghiêm trọng mà các thành phố phải đối mặt, nhất là mật độ dân số tăng, chủ yếu ở các khu vực đô thị. Tuy nhiên, các thành phố cũng là nơi có nhiều cơ hội để đổi mới, là nơi có thể thực hiện các giải pháp và kế hoạch tác động lớn đến môi trường, con người và nền kinh tế. Tại Việt Nam, các thành phố đang phát triển nhanh chóng không chỉ đóng góp quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế mà còn có vai trò then chốt trong việc giải quyết những rủi ro về biến đổi khí hậu đang gia tăng.

Theo Đại sứ Thomas Gass, bằng cách hỗ trợ Việt Nam phát triển đô thị carbon thấp, Thụy Sỹ sẽ góp phần giúp các thành phố tại Việt Nam có khả năng phục hồi tốt hơn và nâng cao

chất lượng cuộc sống cho người dân. Việc huy động các nguồn lực là yếu tố rất cần thiết cho quá trình chuyển đổi xanh, là chìa khóa để đảm bảo rằng các thành phố của Việt Nam có thể đạt được các mục tiêu về khí hậu. Thụy Sĩ sẽ tiếp tục hỗ trợ các nỗ lực thu hút đầu tư công vào cơ sở hạ tầng bền vững, đồng thời giúp xây dựng năng lực của các tổ chức tài chính để quản lý tốt hơn các rủi ro về khí hậu.

Hiện nay Việt Nam và Thụy Sỹ đang trong giai đoạn chuẩn bị một chương trình song phương mới về phát triển đô thị bền vững. Chương trình sẽ tập trung vào việc tăng cường khuôn khổ pháp lý và quy định cho quy hoạch đô thị, tăng cường tính minh bạch của việc chia sẻ dữ liệu để hỗ trợ phát triển có khả năng phục hồi và thử nghiệm các giải pháp sáng tạo giảm thiểu rủi ro do thảm họa liên quan đến khí hậu. Thụy Sỹ cam kết tiếp tục sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc tăng cường khuôn khổ quy hoạch đô thị, cải thiện tính minh bạch và thúc đẩy quan hệ đối tác giữa khu vực công và tư nhân. Thông qua sự hợp tác này, các thành phố có thể phát triển theo cách toàn diện và bền vững.

Sau phiên khai mạc toàn thể, trong khuôn khổ Diễn đàn đã diễn ra 3 Hội thảo chuyên đề. Hội thảo 1 có chủ đề "Triển khai chính sách trọng tâm trong phát triển đô thị bền vững tại Việt Nam" tập trung vào các nội dung: định hướng chính sách phát triển đô thị Việt Nam bền vững; tóm tắt các chính sách về đô thị; các mô hình quản trị và công cụ quản lý đô thị hiệu quả; trách nhiệm của Nhà nước trong công tác quy hoạch và quản lý đô thị.

Toàn cảnh Diễn đàn.

Hội thảo 2 có chủ đề "Triển khai các mục tiêu phát triển bền vững và Chương trình đô thị mới tại Việt Nam" với các nội dung về những thách thức trong việc thực hiện Chương trình nghị sự đô thị mới và SDG11; mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam; việc thành lập Trung tâm tiên tiến về đô thị để thực hiện SDG và NUA tại Việt Nam.

Hội thảo 3 có chủ đề "Đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu hướng tới phát triển bền vững". Tại hội thảo này, các đại biểu tham dự tập trung trao đổi, thảo luận các vấn đề như áp dụng mô hình thành phố bọt biển trong phát triển đô thị - mô hình thí điểm tại đô thị Đồng bằng sông Cửu Long; nền tảng hỗ trợ ra quyết định và phòng chống ngập lụt (FEDS) trực tuyến tại Thành phố Hồ Chí Minh; phát triển công trình xanh thích ứng với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

Trần Đình Hà

Hội thảo chuyên đề "Triển khai các mục tiêu phát triển bền vững và Chương trình đô thị mới tại Việt Nam"

Ngày 8/11/2024, trong khuôn khổ Diễn đàn Phát triển bền vững đô thị Việt Nam năm 2024, do Bộ Xây dựng tổ chức đã diễn ra hội thảo chuyên đề "Triển khai các mục tiêu phát triển bền vững và Chương trình đô thị mới tại Việt Nam".

Phát biểu đề dẫn hội thảo, bà Phạm Thị Nhâm - Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP) cho biết: Trong khuôn khổ Chương trình Nghị sự đô thị mới (NUA) và các Mục tiêu phát triển bền vững

(SDG), tại Diễn đàn lần này, VIUP chia sẻ những nỗ lực của Nhà nước và Chính phủ Việt Nam thực hiện Mục tiêu SDG11: Phát triển đô thị khu dân cư bao trùm, bền vững, có khả năng chống chịu, có môi trường sống và làm việc an toàn.

Theo bà Phạm Thị Nhâm, ở cấp độ quốc gia, xét trên góc độ tổ chức không gian lãnh thổ, hệ thống đô thị còn nhiều bất cập cần được giải quyết như: hệ thống đô thị chưa phát huy hết những tiềm lực kinh tế; Nhiều trường hợp phát triển đô thị chưa căn cứ vào đặc điểm về sinh thái môi trường; Hệ thống đô thị chưa phát huy hết những tiềm lực về văn hóa xã hội; Đô thị chưa thích ứng được với biến đổi khí hậu. Để tìm kiếm giải pháp đạt mục tiêu hướng đến phát triển bền vững, VIUP đã nghiên cứu 4 nội dung quan trọng, trong đó có cấu trúc không gian tổng thể; kinh tế đô thị; xã hội; môi trường và sử dụng tài nguyên.

Diễn đàn Phát triển bền vững đô thị Việt Nam năm 2024 diễn ra trong bối cảnh các đô thị Việt Nam đang chuyển hóa về nhận thức và tư duy trong công tác quy hoạch; tiếp cận liên ngành, tích hợp đã được Luật hóa và ứng dụng trong công tác quy hoạch đô thị, dẫn đầu là các đô thị lớn ở 5 thành phố trực thuộc Trung ương và Thừa Thiên - Huế (đã được Bộ Chính trị nhất trí quan điểm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương). Hội thảo là dịp để các chính quyền đô thị, nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức, cộng đồng có liên quan đối thoại, chia sẻ, kết nối các tri thức, bài học, thực tiễn quan trọng để cùng có những đề xuất, định hướng, cách làm hay nhằm hiện thực hóa những nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết số 06 và Nghị quyết số 148/NQ-CP của Chính phủ về triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW đề ra cho phát triển hệ thống đô thị Việt Nam giai đoạn tiếp theo.

Tại hội thảo, các chuyên gia đã cùng chia sẻ về SDG và NUA tại Việt Nam; những thách thức trong thực hiện SDG11:Chương trình Các thành phố và cộng đồng bền vững; cùng nhau

Quang cảnh hội thảo.

thảo luận những ví dụ cụ thể về thực tiễn lồng ghép mục tiêu SDG, NUA trong quy hoạch của Hà Nội và một số địa phương.

Phát biểu tại hội thảo, ông Jonghyo Nam, Phụ trách văn phòng UN-Habitat tại Việt Nam, đánh giá cao cam kết mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam về các mục tiêu SDG, NUA. Điều này được thể hiện bằng việc tất cả 17 mục tiêu SDG đã được lồng ghép với những kết quả tiến bộ trong các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch và chính sách cấp quốc gia với mục tiêu không để ai bị bỏ lại phía sau. Đặc biệt, trong lĩnh vực phát triển đô thị bền vững, Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW với nhiều định hướng phù hợp với mục tiêu SDG.

Ông Jonghyo Nam bày tỏ vui mừng khi Diễn đàn phát triển bền vững đô thị Việt Nam năm 2024 đã đi sâu vào chủ đề chính của Diễn đàn Đô thị thế giới - "Nhà là nơi bắt đầu". Các bên tham gia hội thảo sẽ cùng thảo luận về các chủ đề quan trọng, từ đó xác định các hành động liên quan đến mục tiêu SDG11 vì các thành phố và cộng đồng bền vững. Các bên liên quan đến đô thị phải cùng nhau đẩy nhanh việc thực hiện mục tiêu SDG11 và NUA tại Việt Nam, nhất là ở cấp địa phương.

UN-Habitat đề xuất các Bộ và các bên liên quan tại Việt Nam cần tích cực đóng góp cho Đánh giá quốc gia tự nguyện trong những năm tới. Việt Nam cần lồng ghép mục tiêu SDG vào quy hoạch, phát triển và quản lý đô thị quản lý ở

cấp quốc gia và cấp địa phương. Chính quyền địa phương có thể bắt đầu tham gia cụ thể hóa mục tiêu SDG, NUA cho từng khu vực, cùng với việc chuẩn bị thực hiện Đánh giá địa phương tự nguyện; cân nhắc tham gia vào Mạng lưới sáng kiến toàn cầu của SDG do UN-Habitat dẫn đầu. Việc chuẩn bị hiệu quả các báo cáo và từ kinh nghiệm thực tế của các địa phương sẽ cung cấp nguồn thông tin quan trọng trong quy hoạch đô thị, triển khai mục tiêu SDG; xây dựng thành phố và cộng đồng bền vững, thực hiện SDG, NUA.

Nhận định về việc thực hiện các mục tiêu SDG tại Việt Nam, bà Nguyễn Thị Thanh Nga - Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho rằng, các mục tiêu SDG đã được Việt Nam quốc gia hóa thông qua Kế hoạch hành động; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch kinh tế - xã hội, mang tính liên ngành và theo từng ngành/lĩnh vực cụ thể. Riêng với mục tiêu SDG11, Việt Nam đã giảm tỷ lệ hộ sống trong nhà tạm từ 2,6% (năm 2016) xuống còn 0,9% (năm 2022); hệ thống giao thông công cộng được tăng cường; kết cấu hạ tầng giao thông đảm bảo yêu cầu để người khuyết tật tiếp cận; các quy định về lấy ý kiến cộng đồng dân cư đã được quy định đầy đủ trong nhiều Luật; số lượng và tỷ lệ di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới được bảo tồn tăng.

Tuy nhiên, việc thực hiện các mục tiêu SDG tại Việt Nam còn nhiều thách thức như: ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu; trình độ phát triển khoa học công nghệ còn thấp; nguồn nhân lực chất lược cao còn thiếu; cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ… Do đó, Chính phủ Việt Nam cần sớm có những giải pháp để giải quyết những thách thức này trong thời gian tới.

Kết luận Hội thảo, ông Hoàng Vĩnh Hưng - Viện trưởng VIUP nhận định hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức trong việc thực hiện các mục tiêu SDG tại Việt Nam. Điều này đòi hỏi các bên phải nỗ lực, cùng hợp tác chặt chẽ hướng đến mục tiêu chung là đưa các khu vực đô thị Việt Nam phát triển bền vững; áp dụng hiệu quả các công cụ của Liên hợp quốc vào hoạt động thực tế trong việc lập quy hoạch, huy động nguồn lực thực hiện quy hoạch, quản lý quy hoạch.

Trần Đình Hà

Tăng tốc các thành phố an toàn về nước

Tháng 11/2023, Mạng lưới C40 Cities tuyên bố khởi động chương trình Tăng tốc các thành phố an toàn về nước - sáng kiến có tính đột phá, theo đó các thành phố lớn trên khắp thế giới cùng nỗ lực chống lại những thách thức ngày càng tăng từ lũ lụt và hạn hán, nhằm nâng cao tính bền vững, năng lực chống chịu của các thành phố vào năm 2030.

16 thành phố (gồm Buenos Aires, Copenhagen, Freetown, Lisbon, Los Angeles, Milan, New Orleans, New York, Oslo, Phoenix, Quezon, Quito, Rio de Janeiro, Rotterdam, Tokyo và Tshwane) đã ký cam kết đến năm 2030 tham gia chống lũ lụt, hạn hán và nâng cao khả năng phục hồi đô thị. Mỗi thành phố cũng sẽ thực hiện các bước để cải thiện khả năng tiếp cận nguồn nước, phòng chống lũ lụt hoặc quản lý nước thải.

Mỗi thành phố tham gia sáng kiến đưa ra cam kết cơ bản để bảo vệ các cộng đồng dễ bị tổn thương nhất khỏi rủi ro lũ lụt và hạn hán nghiêm trọng. Các cam kết gồm: thiết lập hệ thống tổng hợp để cảnh báo sớm ở tất cả các khu vực có rủi ro cao và thu nhập thấp; triển khai các kế hoạch đáng tin cậy về ứng phó trong các tình huống khẩn cấp, nhằm đảm bảo an toàn và đáp ứng các nhu cầu cơ bản của tất cả người dân trong mọi tình huống nghiêm

trọng. Ngoài ra, mỗi thành phố sẽ chọn ít nhất một trong ba hướng tách biệt:

- Tiếp cận nước sạch chung: đảm bảo việc tiếp cận nước sạch công bằng cho mọi người dân;
- Các biện pháp phòng chống lũ lụt: thực hiện các chiến lược để bảo vệ chống các trận lũ lụt lớn;
- Hệ thống cấp nước và thoát nước thải không phát thải: hướng tới mục tiêu không phát thải khí nhà kính trong quản lý tài nguyên nước và quản lý nước thải.

Đội ngũ chuyên gia kỹ thuật của C40 sẽ dành sự hỗ trợ phù hợp cho mỗi thành phố, giúp xác lập và thực hiện chiến những lược hiệu quả nhất dựa vào nhu cầu và năng lực của địa phương.

"Water Safe Cities Accelerator" khuyến khích các thành phố hợp tác với nhau. Bằng cách hợp tác với các cơ quan nhà nước, các tổ chức tư nhân và xã hội dân sự, các Thị trưởng, người đứng đầu thành phố đang tiến những bước quyết định để bảo vệ cộng đồng của mình khỏi các mối đe dọa nghiêm trọng liên quan đến nước, đảm bảo tương lai an toàn hơn, bền vững hơn cho họ, và rộng hơn, cho cư dân đô thị trên khắp thế giới.

Những hiểm họa khí hậu liên quan đến nước là nguyên nhân gây ra 90% thảm họa toàn cầu. Các thành phố C40 ở Nam bán cầu có nguy cơ chịu tác động của lũ lụt và hạn hán cao gấp gần chục lần so với các thành phố ở Bắc bán cầu. Sự "bất bình đẳng" này cho thấy cần phải hành động ngay lập tức và có mục tiêu rõ ràng.

Theo ông Ahmed Aboutaleb - Thị trưởng Rotterdam, thành viên sáng kiến "Water Safe Cities Accelerator", một thành phố an toàn về nước là điều cần thiết cho phúc lợi của người dân và đấu tranh với các hiện tượng nước cực đoan là quan trọng hơn bao giờ hết. Tại Rotterdam, việc sống chung với nước đã sẵn trong gen của mỗi người, bởi 85% thành phố nằm dưới mực nước biển. Quản lý lượng nước dư thừa là vấn đề cơ bản trong nhiều thế kỷ, nhưng giờ đây thành phố đang đối mặt với hiểm họa mới: hạn hán kéo dài hơn và chất lượng nước mặt suy giảm. Những thách thức mới không có ranh giới, vì vậy điều quan trọng là tất cả các thành phố phải hành động quyết liệt và táo bạo. Các cam kết tăng tốc của Rotterdam bao gồm các chiến lược thích ứng của các kè chắn sóng bên ngoài các khu vực dân cư và hiện thực hóa 50 dự án thích ứng với khí hậu tại các khu vực công cộng, cũng như phát triển 15 không gian có khả năng chống chịu với khí hậu.

Trận lụt lịch sử tại Slovenia tháng 8/2023 do mưa lớn kéo dài, lượng mưa 100-200mm.

Theo ông Yvonne Aki Sawyerr - Thị trưởng Freetown và là Đồng Chủ tịch C40, mục tiêu trong lĩnh vực tài nguyên nước của Freetown hướng tới việc mở rộng khả năng tiếp cận nguồn cung cấp nước an toàn, bền vững, có mức giá hợp lý vào năm 2028. Sáng kiến "Water Safe Cities Accelerator" sẽ là công cụ quan trọng giúp Freetown đạt được mục tiêu này, đồng thời cải thiện tính bền vững và khả năng phục hồi đô thị.

Trước tình hình biến đổi khí hậu và những thách thức về nước ngày càng nghiêm trọng hơn, sáng kiến sẽ giúp thành phố tìm ra những giải pháp sáng tạo, xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng phục hồi và tương tác với cộng đồng. Bằng cách dành ưu tiên cho an toàn nguồn nước, Freetown không chỉ đảm bảo phúc lợi cho cư dân của mình mà còn có thể tự bảo vệ khỏi những tác động khó lường của biến đổi khí hậu. Ngài Thị trưởng nhấn mạnh sáng kiến này

mang đến cho người dân thành phố cơ hội xây dựng tương lai nơi Freetown không chỉ tồn tại mà còn phát triển mạnh mẽ với cốt lõi là an toàn nguồn nước.

Josephine Belmonte - Thị trưởng thành phố Quezon cho biết, các chiến lược khí hậu dựa trên cơ sở dữ liệu thực tế của Quezon ưu tiên việc quản lý tài nguyên nước như bước đi cơ bản trên lộ trình hướng tới đảm bảo an toàn và an ninh nước. Bằng cách tập trung vào việc xây dựng các hồ chứa nước nhằm giảm bớt hậu quả của lũ lụt và lắp đặt hệ thống tái sử dụng nước tại các công viên, các địa điểm công cộng nhằm ngăn ngừa tình trạng khan hiếm nước trong mùa khô hạn, thành phố đang nỗ lực nâng cao tính chống chịu của mình, đặc biệt là đối với các cộng đồng dễ bị tổn thương nhất của thành phố.

Ông Keith Gallego - Thị trưởng thành phố Phoenix kiêm Phó Chủ tịch C40 cho biết: là thành phố sa mạc, Phoenix hiểu rõ giá trị của tài nguyên nước và luôn nuôi dưỡng văn hóa bảo tồn. Tuy nhiên, khí hậu ấm lên khiến hạn hán gia tăng, thành phố sẽ cần tiếp tục ứng dụng những cách làm mới nhằm giải quyết nhiều vấn đề phát sinh, giúp cư dân sinh sống một cách bền vững. "Water Safe Cities Accelerator" nâng tầm các thách thức liên quan tới hạn hán và lũ lụt lên hàng đầu trong các cuộc thảo luận, các diễn đàn về khí hậu; điều này có ý nghĩa quyết định đối với các thành phố thành viên để cùng trao đổi, chia sẻ các kinh nghiệm tiến bộ cũng như những câu chuyện thành công.

Ông Eduardo Paes - Thị trưởng thành phố Rio de Janeiro cho biết, quá trình đô thị hóa trong lịch sử đã bỏ qua chu trình thủy văn, kết hợp với địa hình đồi núi và trũng thấp của Rio de Janeiro, khiến thành phố trở nên dễ bị ngập lụt. Xung đột giữa môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo thường khiến các giải pháp để quản lý nước mưa không khả thi về mặt kinh tế - xã hội. Do đó, ứng dụng hệ thống cảnh báo lũ lụt là đúng đắn, có thể coi như giải pháp thay thế để nâng cao tính bền vững đô thị. Việc phân loại lại các vùng nước bảo đảm cải thiện mối quan hệ tương tác giữa thành phố và các dòng sông, tạo cơ hội để nhận lợi ích chung từ môi trường tự nhiên và nhân tạo. Trong bối cảnh đó, sáng kiến "Water Safe Cities Accelerator" chính là cách làm sáng tạo để tập hợp kinh nghiệm và công cụ của các thành phố trên khắp thế giới nhằm giúp Rio trở nên bền vững hơn trước các thảm họa thiên tai.

Theo bà Giuseppe Sala - Thị trưởng thành phố Milan kiêm Phó Chủ tịch C40, lũ lụt cũng như hạn hán đang ngày càng phổ biến ở các thành phố trên thế giới. Điều này tiếp tục chứng tỏ các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng dữ dội, thường xuyên và khó lường hơn; qua đó, việc nghiên cứu các giải pháp toàn diện giúp giảm nguy cơ lũ lụt, tăng năng lực chống chịu của hạ tầng đô thị trước tác động của biến đổi khí hậu trở thành yêu cầu vô cùng cấp bách. Bằng cách ký kết "Water Safe Cities Accelerator", thành phố Milan sẽ thúc đẩy hơn nữa hành động địa phương để quản lý nước an toàn và bền vững, trong đó có việc dỡ bỏ lớp phủ đường cũ và sử dụng các giải pháp dựa vào tự nhiên để cải thiện khả năng thấm nước mưa của các con đường.

"Water Safe Cities Accelerator" được hỗ trợ tài chính từ Quỹ Grundfos và được hình thành trên cơ sở kiến thức của Grundfos.

https://www.c40.org.ru

ND: Lệ Minh

Trung Quốc đẩy mạnh xây dựng các nền tảng thí điểm vật liệu xây dựng mới

Ngày 11/10/2024, Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn (Trung Quốc) đã phối hợp cùng Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia ban hành "Hướng dẫn xây dựng nền tảng thí điểm cho vật liệu xây dựng mới (2024-2027)". Mục tiêu đặt ra, đến năm 2027 sẽ xây dựng khoảng 300 nền tảng thí điểm vật liệu xây dựng mới ở cấp địa phương và chọn lọc phát triển khoảng 20 nền tảng thí điểm có trình độ cao. Các nền tảng này sẽ được phát triển thành một hệ thống chuyên nghiệp về xây dựng, vận hành theo hướng thị trường và dịch vụ mở.

Tài liệu này tập trung vào các công nghệ then chốt nhằm giải quyết những hạn chế trong vật liệu quan trọng và thúc đẩy đổi mới vật liệu tiên tiến. Mục tiêu là hỗ trợ chuyển hóa thành tựu khoa học thành năng lực sản xuất công nghiệp, khuyến khích và định hướng các địa phương phát triển và nâng cao năng lực của các nền tảng thí điểm vật liệu xây dựng mới, thúc đẩy sự phát triển tích hợp giữa đổi mới khoa học và đổi mới công nghiệp.

Tài liệu yêu cầu các nền tảng thí điểm vật liệu xây dựng mới phải nâng cao năng lực về số hóa, internet hóa và thông minh hóa, tập trung vào các điều kiện cơ sở, hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ công. Các nền tảng này cần hoàn thiện các chức năng cốt lõi như chọn lọc và đánh giá triển vọng của thành quả khoa học, xác minh công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất, quảng bá và giao dịch các thành quả công nghệ. Đồng thời, cần phát triển quy mô và tích hợp hệ thống cho các quy trình công nghệ chủ chốt và thiết bị chuyên dụng, mở rộng cung cấp các dịch vụ thị trường hóa toàn chuỗi, bao gồm chuyển giao và thương mại hóa công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp đổi mới, và kết nối với các nhà đầu tư cũng như các tổ chức tài chính.

Nền tảng thử nghiệm vật liệu xây dựng mới.

Dây chuyền thử nghiệm vật liệu xây dựng mới.

Về lộ trình xây dựng, đề xuất hỗ trợ áp dụng các mô hình xây dựng linh hoạt và đa dạng, khám phá cơ chế chia sẻ chi phí thử nghiệm giữa các bên, và hoàn thiện hệ thống quản lý vận hành của các nền tảng thí điểm. Mục tiêu là giúp các nền tảng này phát triển khả năng tự cung cấp tài chính để duy trì hoạt động độc lập lâu dài. Bước tiếp theo, các cơ quan quản lý sẽ tăng cường các biện pháp hỗ trợ bổ sung, đẩy mạnh hợp tác giữa công nghiệp và tài chính, đồng thời định kỳ công bố danh mục các nền tảng thí điểm vật liệu xây dựng và danh sách các dịch vụ công. Những hoạt động này nhằm thúc đẩy nhanh chóng sự phát triển của ngành công nghiệp vật liệu xây dựng mới.

Theo Tân Hoa Xã, tháng 10/2024

ND: Ngọc Anh

Kinh nghiệm thế giới trong xây dựng và quản lý nhà chung cư

Nhà chung cư - condonimium tiếng Latinh có nghĩa là "đồng sở hữu". Thuật ngữ này ra đời đã gần hai nghìn năm. Ý tưởng về chung cư bắt nguồn từ Đế chế La Mã, khi Nghị viện thông qua đạo luật cho phép người dân sở hữu những căn phòng riêng biệt để ở trong các ngôi nhà "nhiều gia đình" ở thành thị. Vào thời Trung cổ, nhà chung cư phổ biến tại châu Âu, chủ yếu tại các thành phố pháo đài của nước Đức, làm nơi trú ẩn khỏi các cuộc tấn công của đối phương trong các cuộc chiến tranh.

Sau giai đoạn này, ý tưởng về sở hữu chung không còn. Tới đầu thế kỷ XX, condonimium xuất hiện trở lại ở Tây Âu do tình trạng khan hiếm đất đai ở các thành phố. Hình thức này sau đó lan sang châu Mỹ Latinh và Puerto Rico, nơi luật được thông qua vào năm 1951 tạo khung pháp lý cho nhà chung cư như một bộ phận của ngành nhà ở và ngành tài chính. Luật Puerto Rico đã hình thành cơ sở cho luật về nhà chung cư được Quốc hội Mỹ thông qua năm 1961.

Sau đó, nhà chung cư như một loại hình tổ hợp nhà ở, nơi đồng thời tồn tại quyền sở hữu riêng đối với căn hộ và mặt bằng không phải để ở và quyền sở hữu chung các khu vực sử dụng chung, đã trở nên phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Nhà chung cư chiếm tỷ lệ lớn nhất trong quỹ nhà ở của Mỹ và Mexico, và phổ biến ở các nước Tây Âu. Từ đầu thập niên 1990, nhà chung cư xuất hiện ở các quốc gia Đông Âu như Ba Lan, Hungary, Slovenia và ở các nước SNG.

Những cải cách trong lĩnh vực nhà ở bắt đầu được thực hiện ở Nga từ năm 1989 cho phép công dân tư hữu hóa nhà ở, qua đó biến một lượng lớn người thuê nhà thành chủ sở hữu nhà, đồng thời làm thay đổi quan hệ sở hữu trong mỗi ngôi nhà. Mới một thời gian trước đó, khó hình dung nổi một ngôi nhà có thể thuộc sở hữu

Một dự án nhà chung cư tại Washington, Mỹ.

đồng thời của nhiều chủ sở hữu: cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức. Còn hiện nay, trên khắp nước Nga, có lẽ không thể tìm thấy một ngôi nhà nào không có ít nhất một chủ sở hữu tư nhân - chủ căn nhà được tư hữu hóa. Hiện nay ở Nga, gần như toàn bộ quỹ nhà nhiều căn hộ đô thị có thể được coi là condominium, hay nhà chung cư. Do đó, vấn đề quản lý các nhà chung cư đã chuyển thành vấn đề sở hữu của nhiều người, và việc giải quyết các mối quan hệ hợp pháp giữa các chủ sở hữu tài sản chung này hiện đang rất cần thiết tại tất cả các thành phố Nga.

Nhà chung cư: cách tiếp cận việc quản lý tài sản chung

Tại hầu hết các quốc gia, pháp luật điều tiết thị trường bất động sản đều xuất phát từ nguyên tắc cơ bản của bất cứ công trình bất động sản nào - đó là đất đai. Luật về nhà chung cư của Mỹ quy định: bất kỳ công trình xây dựng nào được xây dựng trên một thửa đất đều gắn liền với thửa đất. Như vậy, mỗi chủ sở hữu nhà trong một chung cư ở Mỹ đều là người đồng sở hữu mảnh đất nơi có chung cư đó.

Trong khi đó, tại Nga, nơi quan hệ đất đai hiện chưa được quy phạm hóa đầy đủ ở cấp liên bang, chủ sở hữu trong các nhà chung cư chỉ

chắc chắn có quyền tham gia một phần đối với tài sản chung gắn liền với ngôi nhà. Luật "Về hiệp hội các chủ sở hữu nhà ở" đã trao thẩm quyền cho chính quyền địa phương trong việc chuyển thửa đất thành sở hữu chung cho các chủ nhà chung cư. Tuy nhiên, có rất ít trường hợp chuyển giao trên thực tế, do cơ quan có thẩm quyền địa phương hoặc dựa vào việc thiếu cơ chế chuyển giao và phương pháp xác định ranh giới các thửa đất của nhà chung cư, hoặc đang chờ Luật Đất đai được thông qua.

Một điểm khác biệt cơ bản nữa giữa nhà chung cư Nga và các nước phương Tây là tỷ lệ sở hữu tư nhân và chính quyền đô thị trong một tòa nhà. Pháp luật Nga quy định, trong một nhà chung cư, các căn hộ (toàn bộ hoặc một phần) thuộc sở hữu của công dân (thể nhân); các mặt bằng không phải để ở có thể thuộc sở hữu của các doanh nghiệp tư nhân (pháp nhân). Những mặt bằng còn lại, gồm các căn hộ không tư hữu hóa, mặt bằng không phải để ở... thường thuộc sở hữu của chính quyền đô thị. Chính quyền đô thị, với tư cách là chủ sở hữu một số mặt bằng trong nhà chung cư, tham gia hiệp hội các chủ sở hữu nhà, có các quyền và nghĩa vụ giống như các chủ sở hữu khác. Việc đại diện cho lợi ích của thành phố trong hiệp hội được thực hiện bởi một nhân viên được ủy quyền của chính quyền hoặc một cơ quan khác của thành phố.

Mô hình tương tự về sự tham gia của chính quyền đô thị vào việc quản lý nhà chung cư cũng tồn tại ở các nước Đông Âu

Trong khi đó, ở phương Tây, đặc biệt là ở Mỹ, nơi mà trong lịch sử phần lớn quỹ nhà ở thuộc sở hữu tư nhân, khái niệm tư hữu hóa không được hiểu là chuyển giao nhà ở đại trà cho người dân mà không mất phí, mà là bán nhà ở. Tức là ở Mỹ và các nước Tây Âu, các tòa nhà dân cư hoàn toàn thuộc sở hữu của một chủ sở hữu (có thể là chính quyền địa phương hoặc cá nhân), hoặc là nhà chung cư trong đó không có sự sở hữu của thành phố.

Mối quan hệ giữa các chủ sở hữu trong một

Kiến trúc độc đáo của dự án condonimium The Interlace tại Singapore, 31 tòa nhà với 1.040 căn hộ xếp chồng lên nhau.

nhà chung cư được quy định bằng điều lệ của hiệp hội các chủ sở hữu - một tổ chức bắt buộc phải được thành lập và được đăng ký để quản lý nhà chung cư; mỗi chủ sở hữu căn hộ hoặc mặt bằng không phải để ở nghiễm nhiên trở thành thành viên của hiệp hội. Ngoài ra, mỗi hiệp hội ngoài điều lệ riêng còn đề ra những quy tắc nội bộ nhằm xác lập quyền và trách nhiệm của các chủ nhà. Ở phương Tây, hoạt động tòa án phổ biến rộng rãi trong các công việc liên quan tới hiệp hội, chẳng hạn các khoản nợ bắt buộc phải thanh toán của một chủ sở hữu nào đó, hoặc hành vi vi phạm các quy tắc riêng của nhà chung cư đó. Hiệp hội chủ sở hữu cũng không nhận được sự hỗ trợ từ chính quyền, cả về mặt pháp luật cũng như tài chính (điều này trái ngược với Nga). Ở các nước tư bản, nơi thị trường các dịch vụ nhà ở có lịch sử rất phát triển, việc tham gia quản lý ngôi nhà riêng của mình được các chủ sở hữu xem như một ưu điểm. Tại các nước phương Tây, không thể bắt gặp một ngôi nhà trong đó cùng lúc có các căn hộ thuộc cả sở hữu tư nhân và chính quyền đô thị. Tức là, chính quyền đô thị không phải là bên trực tiếp quan tâm đến bất kỳ công việc nội bộ nào của hiệp hội chủ sở hữu nhà, và các chủ nhà không chịu áp lực của thành phố khi giải quyết mọi vấn đề liên quan đến ngôi nhà của họ. Đương nhiên, chủ sở hữu nhà chung cư cũng không đòi hỏi bất cứ sự hỗ trợ

tài chính nào từ chính quyền đô thị vì họ luôn tự chi trả cho các dịch vụ bảo trì và sửa chữa nhà của mình. Các chủ sở hữu chỉ đánh giá khả năng chi tiêu hợp lý và tiết kiệm tiền của mình để đầu tư vào chất lượng và tiện nghi sống.

Ở Nga, do thu nhập thấp của người dân và chất lượng dịch vụ nhà ở không phải lúc nào cũng đáp ứng được nhu cầu của người dùng, cần phải hỗ trợ mọi sáng kiến của người dân trong việc cải thiện điều kiện sống của họ. Ngoài ra, ở giai đoạn mà các khoản trợ cấp để bảo trì nhà ở và các dịch vụ tiện ích đối với người thuê nhà cũng như chủ sở hữu căn hộ được tư hữu hóa trong quỹ nhà ở đô thị đang được duy trì, cũng cần thiết phải duy trì các khoản hỗ trợ tương tự cho các thành viên của hiệp hội các chủ sở hữu đang tự thực hiện việc quản lý nhà của mình.

Quá trình phát triển nhà chung cư tại Mỹ và Tây Âu

Phần lớn nhà ở tại Mỹ và các nước Tây Âu thuộc sở hữu tư nhân. Đó là những ngôi nhà dành cho một hộ gia đình có rất nhiều ở các thành phố đông dân cư; các tòa nhà nhiều căn hộ ở thành phố với chủ sở hữu thường là các tập đoàn và công ty tư nhân cho thuê nhà ở; căn hộ chung cư. Nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chỉ chiếm khoảng 5% toàn bộ quỹ nhà ở của Mỹ và chỉ dành cho các gia đình nghèo, gia đình thu nhập thấp.

Vào những năm 1960-1970, các chung cư ở Mỹ được hình thành từ những ngôi nhà đã được cho thuê trước đây. Các chủ sở hữu cũ đã bán toàn bộ tòa nhà của họ cho những người thuê nhà và những người khác muốn có nhà riêng. Kết quả là tòa nhà chuyển thành tài sản chung của nhiều chủ nhà mới, những người đồng thời nhận được quyền sở hữu một phần trong các khu vực sử dụng chung. Để quản lý tài sản chung trong chung cư, hiệp hội các chủ sở hữu được thành lập.

Đầu thập niên 1980, quá trình chuyển đổi quỹ nhà cho thuê đang có thành nhà chung cư bắt đầu thu hẹp dần. Việc xây dựng chung cư đã trở thành một hoạt động kinh doanh cực kỳ sinh lời: nhà ở trong những tòa nhà này có tính thanh khoản 100% và mang lại lợi nhuận khổng lồ cho các chủ đầu tư. Trong gần hai thập kỷ trở lại đây, các căn hộ chung cư ở Mỹ được hình thành chủ yếu ở các tòa nhà mới.

Việc thành lập tổ chức tự quản của cư dân trong một tòa nhà mới (hiệp hội các chủ sở hữu) luôn được các chủ đầu tư và đại lý bán nhà ở vận dụng như một lợi thế bổ sung dành cho người mua căn hộ. Quảng cáo nhà ở trong chung cư dựa vào những lợi điểm mà các thành viên hiệp hội nhận được: quyền bỏ phiếu trong mọi vấn đề nội bộ, có thể tham gia trực tiếp vào công việc của hiệp hội, tự lựa chọn doanh nghiệp quản lý và điều hành, quyền tác động đến chất lượng và giá trị dịch vụ họ được cung ứng. Mọi quy định liên quan đến quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà chung cư đều được quy định trong hợp đồng tiền mua - bán; mỗi người mua tự động thừa nhận mình là thành viên của hiệp hội.

Cần lưu ý đặc điểm lưu động của người Mỹ: họ thường không mấy ràng buộc với ngôi nhà, dễ dàng thay đổi nơi ở nếu cần thiết. Do đó, thị trường cho thuê thương mại căn hộ và nhà ở tại Mỹ rất phát triển. Tuy vậy, đại bộ phận người Mỹ đều cố gắng mua nhà riêng. Sống trong ngôi nhà riêng hoặc căn hộ riêng đáp ứng được yêu cầu cao về chất lượng được coi là "giấc mơ Mỹ". Điều này cũng cho phép condominium trong suốt thời gian tồn tại rất được người dân Mỹ ưa chuộng, và rất phổ biến tại Mỹ.

Căn hộ chung cư thường được các gia đình trẻ lựa chọn để sinh sống, do cặp đôi đang đi làm ít có thời gian chăm sóc nhà cửa. Cũng có những chung cư mà cư dân chủ yếu là người hưu trí. Tuy nhiên, không có ví dụ cụ thể cho thấy nhóm dân cư nào thích căn hộ chung cư: tất cả phụ thuộc vào chất lượng nhà ở, vị trí và chi phí. Bên cạnh đó, khác các loại hình nhà ở khác, người Mỹ coi căn hộ chung cư là hiện

thân của chất lượng, tiện nghi, khả năng tiết kiệm và đáng tin cậy.

Ở các nước Tây Âu, tỷ lệ nhà thuộc sở hữu của nhà nước và chính quyền thành phố trong quỹ nhà ở cao hơn nhiều so với Mỹ. Cụ thể ở Đức gần 35%, ở Pháp khoảng 40%. Các hợp tác xã, chủ yếu là các tổ chức lớn sở hữu nhiều tòa nhà ở cũng chiếm vị trí nhất định trong lĩnh vực nhà ở của các nước Tây Âu, đặc biệt phổ biến ở các nước Scandinavi và Đức. Tuy nhiên, trong một thập kỷ qua, làn sóng "chung cư hóa" các hợp tác xã đã lan khắp nước Đức. Quyền sở hữu một căn hộ mang lại cho người dân nhiều lợi ích hơn là chỉ sở hữu một phần. Bằng cách đăng ký một căn nhà là căn hộ chung cư, người dân trở thành chủ sở hữu căn nhà của mình, nhận được một phần tài sản chung và căn hộ của họ sẽ có giá trị mới, cao hơn.

Nhà chung cư tại Đông Âu và các nước trong Liên bang Xô viết trước đây

Tại các quốc gia Đông Âu trong đó có Ba Lan, Cộng hòa Séc, Slovenia, Hungary cũng như ở Liên Xô cũ, quỹ nhà ở trước đây thuộc về nhà nước, và quá trình tư hữu hóa sau đó cũng đi theo con đường tương tự Nga. Pháp luật quy định vấn đề quản lý các công trình thuộc sở hữu hỗn hợp ở các nước Đông Âu được hình thành gần như đồng thời với các quy định pháp luật về cùng vấn đề ở Nga.

Hiện nay, ở các nước Đông Âu, căn hộ chung cư cũng đặc trưng bởi các vấn đề tương tự những vấn đề mà các hiệp hội chủ nhà ở Nga đang đối mặt: vấn đề chuyển quyền sở hữu từ chính quyền thành phố sang người dân, thu nhập tương đối thấp của người dân, sự lệ thuộc vào thị trường dịch vụ quản lý và bảo trì nhà ở hẹp và chưa phát triển...Tìm kiếm giải pháp cho vấn đề này đang là nhiệm vụ cấp thiết đối với Belarus, Ukraine, Armenia, Kazakhstan và một số nước cộng hòa khác.

Belarus đi theo lộ trình giống Nga hơn cả: đầu năm 1998, Luật về sở hữu chung nhà ở ra đời. Thuật ngữ "căn hộ chung cư" không được sử dụng trong đó, tuy nhiên, hình thức tương tác giữa các chủ sở hữu mặt bằng trong tòa nhà hoàn toàn tuân theo khái niệm nhà chung cư đã được pháp luật Nga phê duyệt. Việc quản lý các công trình thuộc sở hữu nhà chung do hiệp hội chủ sở hữu thực hiện.

Luật về căn hộ chung cư của Cộng hòa Armenia hiện đang trong quá trình biên soạn. Hiện nay, văn bản quy phạm pháp luật cơ bản điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ sở hữu quỹ nhà ở là Luật về tư hữu hóa quỹ nhà ở công cộng và nhà ở nhà nước của Armenia, quy định việc thành lập các hiệp hội của các chủ sở hữu. Theo dự thảo luật, đối với các tòa nhà có 50% tổng số căn hộ được tư hữu hóa sẽ chuyển sang hình thức quản lý nhà chung cư. Tất cả những tòa nhà không có một căn hộ không được tư hữu hóa nào nhất thiết phải trở thành nhà chung cư sau khi hết thời hạn tư hữu hóa miễn phí hai năm.

Nhìn chung, có thể thấy ở hầu hết các quốc gia đã trải qua quá trình tư hữu hóa phức tạp quỹ nhà ở của nhà nước, các tổ chức tự quản trong lĩnh vực nhà ở đều đóng vai trò rất lớn, không chỉ giúp cất đi gánh nặng cho nhà nước, chính quyền đô thị về mặt tài chính và tổ chức để có thể duy trì nhà ở. Nhiệm vụ cơ bản của các tổ chức này là thông qua việc định hình người dùng các dịch vụ nhà ở có hiểu biết và có ảnh hưởng sẽ thúc đẩy việc hình thành thị trường cạnh tranh trong quản lý và duy trì quỹ nhà ở.

Tác giả: Kosareva Nadezhda Borisova

Nguồn: Bản tin các trường ĐH Nga, tháng 5/2023

ND: Lệ Minh

Trung Quốc: Thúc đẩy chuyển đổi xanh xây dựng và phát triển đô thị - nông thôn toàn diện

Tháng 8/2024, "Ý kiến về việc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh toàn diện trong phát triển kinh tế xã hội" do Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc Vụ viện phối hợp biên soạn đã được ban hành. Đây là kế hoạch tổng thể đầu tiên nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh toàn diện trong phát triển kinh tế và xã hội được cấp Trung ương ban hành.

Văn kiện đề ra nhiều mục tiêu: đến năm 2030, quy mô ngành công nghiệp tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường sẽ đạt khoảng 15 nghìn tỷ NDT; tỷ trọng tiêu thụ năng lượng phi hóa thạch tăng lên khoảng 25%; cường độ phát thải carbon trên mỗi đơn vị luân chuyển của các phương tiện vận tải thương mại giảm khoảng 9,5% so với năm 2020; và lượng chất thải rắn được tái sử dụng hàng năm sẽ đạt khoảng 4,5 tỷ tấn.

Văn kiện tập trung vào năm lĩnh vực chính: xây dựng không gian phát triển chất lượng cao theo định hướng xanh và thấp carbon, thúc đẩy chuyển đổi xanh và thấp carbon trong cơ cấu công nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi xanh trong năng lượng một cách ổn định, thúc đẩy chuyển đổi xanh trong giao thông vận tải, và thúc đẩy chuyển đổi xanh trong phát triển đô thị và nông thôn. Bên cạnh đó, ba phương diện chủ đạo được đề ra gồm: thực hiện chiến lược tiết kiệm toàn diện, thúc đẩy tiêu dùng xanh, phát huy vai trò hỗ trợ của đổi mới khoa học và công nghệ, nhằm đẩy nhanh việc hình thành mô hình sử dụng tài nguyên tiết kiệm và bảo vệ môi trường thông qua cấu trúc không gian, cơ cấu ngành công nghiệp, phương thức sản xuất và lối sống thân thiện với môi trường.

Đẩy nhanh chuyển đổi xanh, thấp carbon trong cơ cấu các ngành công nghiệp

Thúc đẩy cải tạo và nâng cấp xanh, thấp carbon cho các ngành công nghiệp truyền thống. Tích cực thúc đẩy chuyển đổi xanh, thấp carbon trong các ngành như thép, kim loại màu, hóa dầu, hóa chất, vật liệu xây dựng, giấy, nhuộm, in…; đẩy mạnh phổ biến các thiết bị sản xuất tiết kiệm năng lượng, thấp carbon và thân thiện với môi trường, cải tiến quy trình công nghệ. Tối ưu hóa quy mô và bố trí năng lực sản xuất, liên tục cập nhật các tiêu chuẩn ràng buộc về sử dụng đất, môi trường, hiệu suất năng lượng, hiệu quả sử dụng nước và phát thải carbon. Sử dụng tiêu chuẩn quốc gia làm nền tảng để dẫn dắt nâng cấp tối ưu cho các ngành truyền thống, đồng thời xây dựng và hoàn thiện cơ chế rút khỏi thị trường cho các năng lực sản xuất không đáp ứng tiêu chuẩn. Nâng cao một cách hợp lý tiêu chuẩn ngưỡng về tài nguyên và môi trường đối với các dự án xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo, nhằm đảm bảo các dự án này đáp ứng được các yêu cầu nghiêm ngặt về bảo vệ tài nguyên và môi trường. Kiên quyết ngăn chặn việc triển khai một cách thiếu hiểu biết các dự án tiêu thụ năng lượng cao, phát thải lớn và có giá trị gia tăng thấp, nhằm tránh lãng phí tài nguyên và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Giải pháp hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng thông minh.

Phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp

xanh, thấp carbon. Đẩy nhanh phát triển các ngành công nghiệp chiến lược mới nổi, xây dựng hệ thống sản xuất và dịch vụ xanh, không ngừng nâng cao tỷ trọng ngành công nghiệp xanh và thấp carbon trong tổng thể nền kinh tế. Nhanh chóng thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp xanh, thấp carbon có năng lực cạnh tranh cao, xây dựng các doanh nghiệp dẫn đầu và nhóm các doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyên biệt. Tích cực phổ biến các mô hình quản lý năng lượng và nước theo hợp đồng, quản lý ô nhiễm môi trường bởi bên thứ ba và dịch vụ ủy thác quản lý môi trường dựa trên hiệu quả cải thiện môi trường. Thúc đẩy phát triển chất lượng cao cho ngành công nghiệp văn hóa, hỗ trợ sự tích hợp phát triển sâu rộng giữa văn hóa và du lịch. Khuyến khích mạnh mẽ các ngành nghề, mô hình kinh doanh và loại hình dịch vụ mới theo định hướng xanh, thấp carbon. Mục tiêu đến năm 2030, quy mô ngành công nghiệp tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường dự kiến đạt khoảng 15 nghìn tỷ NDT.

Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số hóa và xanh hóa một cách đồng bộ, nhằm thúc đẩy sự tích hợp sâu rộng giữa chuyển đổi số thông minh và chuyển đổi xanh trong các ngành công nghiệp. Điều này sẽ được thực hiện thông qua việc mở rộng ứng dụng các công nghệ như AI, Big Data, điện toán đám mây, Internet công nghiệp… vào các lĩnh vực điện, sản xuất công nông nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng. Mục tiêu nhằm tăng cường năng lực chuyển đổi xanh nhờ công nghệ số. Các doanh nghiệp sẽ được hỗ trợ để áp dụng công nghệ dữ liệu số và công nghệ xanh nhằm nâng cao năng suất và giảm thiểu tác động môi trường trong các ngành công nghiệp truyền thống. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật số xanh và giảm phát thải carbon, đồng thời cải tạo các cơ sở hiện có để tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Những cơ sở hạ tầng cũ kỹ, nhỏ lẻ và lạc hậu sẽ dần được loại bỏ. Các doanh nghiệp công nghệ số sẽ được khuyến

Mạng lưới hạ tầng thông tin dọc các tuyến đường huyết mạch tại tỉnh Cam Túc.

khích phát triển theo hướng thân thiện với môi trường và thấp carbon, hỗ trợ các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng nâng cao khả năng giảm phát thải. Ngoài ra, việc xây dựng hệ thống giám sát môi trường và thảm họa khí tượng sẽ được mở rộng, với khả năng theo dõi hiệu quả, đưa ra cảnh báo chủ động, phân tích khoa học và quyết định thông minh. Trung Quốc cũng sẽ tiến hành xây dựng mô hình ba chiều thực tế của quốc gia và tích hợp thông tin không gian - thời gian vào các ứng dụng, nhằm hỗ trợ chiến lược chuyển đổi xanh trong nhiều lĩnh vực.

Thúc đẩy chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông vận tải

Tối ưu hóa cơ cấu giao thông vận tải. Xây dựng hệ thống vận tải xanh, hiệu quả, hoàn thiện mạng lưới đường sắt, đường bộ và đường thủy quốc gia, thúc đẩy phân công hợp lý và liên kết hiệu quả giữa các phương thức vận tải khác nhau nhằm giảm tỷ lệ vận chuyển rỗng và lượng vận tải hành khách và hàng hóa không hợp lý. Đẩy mạnh phát triển vận tải đa phương thức với mô hình "một chứng từ duy nhất - một container duy nhất", đẩy nhanh xây dựng đường sắt chuyên dụng cho vận chuyển hàng hóa và mạng lưới đường thủy cao cấp nội địa, thúc đẩy xây dựng tuyến đường sắt chuyên dụng kết nối các cảng chính, các doanh nghiệp công nghiệp và khu logistics lớn, tăng tỷ lệ vận tải tập trung, xanh hóa. Đồng thời, liên tục nâng

Sây bay xanh quốc tế Thiên Phủ (Thành Đô).

Thiết bị xử lý chất thải nông lâm nghiệp hữu cơ thân thiện với môi trường.

cao tỷ trọng vận tải hàng hóa lớn bằng đường sắt và đường thủy, tối ưu hóa các tuyến đường hàng không dân dụng, nâng cao mức độ điện hóa và thông minh hóa trong vận hành sân bay.

Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông xanh. Nâng cao mức độ xanh và thông minh của các cơ sở hạ tầng mới như nhà ga, sân bay, bến cảng, đường cao tốc...; thúc đẩy cải tạo cơ sở hạ tầng giao thông hiện có nhằm tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải carbon. Xây dựng một số nhà ga, sân bay, bến cảng, và khu dịch vụ đường cao tốc có lượng phát thải carbon thấp (hoặc gần bằng 0). Phát triển hệ thống điện mặt trời dọc theo các tuyến đường cao tốc tùy theo điều kiện thực tế của từng khu vực. Hoàn thiện mạng lưới các trạm sạc/đổi pin, trạm nạp hydro (hoặc methanol) và hệ thống điện tại các bến tàu. Đẩy nhanh xây dựng hệ thống quản lý giao thông thông minh cho đô thị. Hoàn thiện hệ thống phân phối hàng hóa giữa đô thị và nông thôn, thúc đẩy phương thức phân phối xanh và thông minh. Triển khai sâu rộng chiến lược ưu tiên phát triển giao thông công cộng đô thị, nâng cao chất lượng dịch vụ giao thông công cộng. Tăng cường xây dựng hệ thống giao thông chậm của thành phố như vỉa hè cho người đi bộ và làn đường dành riêng cho xe đạp.

Thúc đẩy phát triển các phương tiện giao thông vận tải thấp carbon. Đẩy mạnh phát triển phương tiện năng lượng mới, thay thế phương tiện dịch vụ công cộng trong đô thị bằng xe điện. Khuyến khích tàu thủy, máy bay và máy móc di chuyển không theo đường bộ sử dụng năng lượng sạch, nhanh chóng loại bỏ các loại hình phương tiện cũ gây ô nhiễm môi trường, đẩy mạnh vận tải hàng hóa không phát thải, tăng cường nghiên cứu và ứng dụng nhiên liệu hàng không bền vững, khuyến khích phát triển và ứng dụng nhiên liệu tàu thủy không phát thải. Mục tiêu: đến năm 2030, cường độ phát thải carbon trên đơn vị luân chuyển của phương tiện vận tải giảm khoảng 9,5% so với năm 2020; đến năm 2035, xe năng lượng mới sẽ trở thành phương tiện bán ra chủ yếu.

Thúc đẩy chuyển đổi phát triển xanh trong xây dựng và phát triển đô thị - nông thôn

Thực hiện phương thức quy hoạch và xây dựng xanh. Đảm bảo yêu cầu chuyển đổi xanh trong tất cả các giai đoạn quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị - nông thôn. Khuyến khích tư duy thiết kế quy hoạch xanh, giảm carbon, nghiêm ngặt tuân thủ ranh giới phát triển đô thị, kiểm soát tăng trưởng nhanh chóng của đất xây dựng mới, bảo vệ và phục hồi không gian sinh thái như đất xanh, vùng nước, và đầm lầy, đồng thời quy hoạch hợp lý khu vực tập trung các công trình nhạy cảm với tiếng ồn. Thúc đẩy xây dựng đô thị thích ứng với khí hậu, tăng cường khả năng chống chịu khí hậu cho đô thị và nông thôn. Quảng bá phương thức xây dựng xanh, ưu tiên sử dụng vật liệu xây dựng xanh và tăng

cường quản lý ô nhiễm bụi tổng thể.

Phát triển mạnh mẽ việc xây dựng các công trình xanh, thấp carbon. Thiết lập chế độ phân loại hiệu quả năng lượng xây dựng. Nâng cao tỷ lệ công trình xanh đạt tiêu chuẩn sao trong các công trình mới xây, thúc đẩy sự phát triển quy mô của các công trình siêu tiết kiệm năng lượng. Tăng tốc cải tạo tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước và giảm phát thải carbon cho các công trình hiện có và cơ sở hạ tầng đô thị, đồng thời quảng bá việc sử dụng thiết bị chiếu sáng, điều hòa, thang máy tiên tiến và hiệu quả. Tối ưu hóa cơ cấu năng lượng sử dụng trong xây dựng, thúc đẩy việc tích hợp năng lượng mặt trời trong các công trình, ứng dụng công nghệ "quang năng lưu trữ trực tiếp và linh hoạt", phát triển hệ thống sưởi sạch và thấp carbon.

Thúc đẩy phát triển nông nghiệp và nông thôn xanh bền vững. Thực hiện các biện pháp giảm phát thải và tăng cường khả năng hấp thụ carbon trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, tối ưu hóa cơ cấu trồng trọt và chăn nuôi, đẩy mạnh các giống cây trồng và vật nuôi chất lượng cao, cùng các kỹ thuật canh tác, chăn nuôi xanh và hiệu quả. Thúc đẩy giảm lượng và tăng hiệu quả sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các sản phẩm đầu vào nông nghiệp khác. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thu gom, tái sử dụng và xử lý các loại chất thải nông nghiệp như rơm rạ, màng phủ nông nghiệp, bao bì thuốc bảo vệ thực vật, chất thải từ chăn nuôi gia súc, gia cầm; tăng cường quản lý việc đốt rơm rạ. Tiếp tục cải thiện môi trường sống nông thôn, phát triển các ngành nghề mới, mô hình kinh doanh xanh ở vùng nông thôn. Khai thác và sử dụng năng lượng tái tạo theo điều kiện địa phương; sưởi sạch cho các khu vực nông thôn một cách quy củ.

Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc, tháng 8/2024

ND: Ngọc Anh

Trung Quốc: Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi, nâng cấp ngành xây dựng

Ngày 23/8/2024, Văn phòng Thông tin Quốc vụ viện đã tổ chức hội nghị thuộc chuỗi chủ đề "Thúc đẩy phát triển chất lượng cao", trong đó có sự tham dự của ông Nghê Hồng, Bộ trưởng Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn nhằm phân tích tình hình và trả lời các câu hỏi có liên quan.

Tại hội nghị, ông Nghê Hồng cho biết, phát triển chất lượng cao là nhiệm vụ hàng đầu trong việc xây dựng toàn diện một quốc gia xã hội chủ nghĩa hiện đại và là nguyên tắc trọng yếu trong thời đại mới. Kể từ Đại hội Đảng lần thứ 18, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn đã quán triệt và thực hiện sâu sắc các chỉ đạo quan trọng của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình về công tác nhà ở và xây dựng đô thị - nông thôn, thực hiện đầy đủ và toàn diện tư tưởng phát triển mới, hành động kiên quyết và sáng tạo, đạt được những thành tựu mới trong phát triển chất lượng cao của sự nghiệp xây dựng nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn, đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy hiện đại hóa đặc sắc Trung Quốc.

Trong lĩnh vực nhà ở và bất động sản, Trung Quốc đã không ngừng tối ưu hóa các chính sách bất động sản, hoàn thiện hệ thống đảm bảo an ninh nhà ở, nỗ lực để mọi người dân đều có nhà ở ổn định. Tính đến cuối năm 2023, diện tích nhà ở bình quân đầu người tại các đô thị của Trung Quốc đã đạt trên 40 m^2; hơn 64 triệu căn nhà ở giá rẻ và nhà ở tái định cư từ chương trình cải tạo các khu ổ chuột đã được xây dựng, giúp hơn 150 triệu người dân thực hiện ước mơ

an cư. Các gia đình thuộc diện bảo trợ và có thu nhập thấp gặp khó khăn về nhà ở cơ bản đều đã được hỗ trợ đầy đủ.

Về công tác đô thị, Trung Quốc đã tích cực thúc đẩy các hành động đổi mới đô thị, cải tạo các khu dân cư cũ trong đô thị và đẩy nhanh việc xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị mới, nhằm hướng tới phát triển đô thị chất lượng cao. Tính đến cuối năm 2023, tổng diện tích xây dựng khu vực đô thị đạt 64.000 km^2, tỷ lệ đô thị hóa của dân số thường trú đạt 66,16%, với hơn 930 triệu người sinh sống tại các khu vực đô thị; chức năng đô thị không ngừng được hoàn thiện, môi trường sống tại các thành phố ngày càng được cải thiện; hơn 250.000 khu dân cư cũ đã được cải tạo, mang lại lợi ích cho hơn 44 triệu hộ gia đình, tương đương khoảng 110 triệu người.

Trong lĩnh vực phát triển ngành xây dựng, Trung Quốc đã thúc đẩy cải cách sâu rộng, hướng đến chuyển đổi và nâng cấp ngành theo hướng công nghiệp hóa, số hóa và xanh hóa, nhằm đóng góp cho phát triển kinh tế và cải thiện đời sống người dân. Tính đến năm 2023, tổng giá trị sản xuất ngành xây dựng đạt 31,6 nghìn tỷ NDT, với giá trị gia tăng đạt 8,6 nghìn tỷ NDT, chiếm 6,8% tổng sản phẩm quốc nội, tạo việc làm cho hơn 50 triệu lao động.

Trong quá trình hiện đại hóa đặc sắc Trung Quốc, ưu tiên hàng đầu là đảm bảo an sinh xã hội. Một điểm nổi bật của công tác xây dựng nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn là tính dân sinh mạnh mẽ. Trong giai đoạn tiếp theo, Trung Quốc sẽ không ngừng học tập và thực hiện tinh thần Đại hội XX của Đảng và các Hội nghị toàn thể Trung ương khóa XX, đặt người dân lên hàng đầu, tập trung giải quyết những mâu thuẫn nổi cộm đang hạn chế sự phát triển chất lượng cao của ngành. Với chủ trương củng cố nền tảng và đi sâu vào cải cách, Trung Quốc sẽ ưu tiên hoàn thiện cơ chế, thể chế và pháp lý, lấy việc đảm bảo chongười dân được sống trong những căn nhà xanh, tiết kiệm năng lượng, thông minh và an toàn làm mục tiêu

Hội nghị Thúc đẩy phát triển chất lượng cao do Văn phòng thông tin Quốc Vụ viện tổ chức.

chính. Theo đó, các cải cách trong lĩnh vực xây dựng nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn sẽ được tiến hành một cách đồng bộ, thúc đẩy xây dựng mô hình phát triển bất động sản mới, đẩy mạnh các hành động cải tạo đô thị, tiến sâu vào việc chuyển đổi, nâng cấp ngành xây dựng. Cùng với đó, Trung Quốc sẽ triển khai đồng bộ kế hoạch xây dựng "bốn tốt" bao gồm: nhà ở tốt, khu dân cư tốt, cộng đồng tốt và đô thị tốt, tạo dựng các thành phố đáng sống, thông minh và bền vững, thúc đẩy sự phồn thịnh chung giữa thành thị và nông thôn. Những hành động thực tiễn này sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu của người dân về cuộc sống tốt đẹp hơn và đóng góp cho quá trình hiện đại hóa toàn diện và sâu rộng hơn.

Trong giai đoạn tiếp theo, những công tác cải cách chính cần tập trung bao gồm:

Thứ nhất, xây dựng mô hình phát triển bất động sản mới, được tóm tắt qua bốn phương diện chính:

- Về tư tưởng: cần hiểu sâu sắc rằng "nhà là để ở, không phải để đầu cơ," nhằm xây dựng những ngôi nhà đáp ứng kỳ vọng mới của người dân.

- Về hệ thống: Chính phủ có vai trò đáp ứng nhu cầu nhà ở cơ bản cho người dân và cải thiện thị trường đáp ứng nhu cầu nhà ở đa dạng.

- Về chế độ: cải cách và hoàn thiện các chế độ về phát triển, giao dịch và sử dụng bất động sản, tạo nền tảng vững chắc cho sự chuyển đổi

phát triển bất động sản.

- Về phân bổ yếu tố: xây dựng cơ chế liên kết mới giữa "con người, nhà ở, đất đai và tài chính".

Hiện nay, mối quan hệ cung cầu trên thị trường bất động sản đang có những thay đổi lớn và thị trường vẫn trong giai đoạn điều chỉnh. Với việc triển khai các chính sách khác nhau, thị trường đã có những chuyển biến tích cực. Từ tiến trình đô thị hóa của Trung Quốc và kỳ vọng của người dân về những không gian sống tốt, thị trường bất động sản vẫn còn tiềm năng và không gian phát triển rất lớn. Chỉ cần kiên định niềm tin, thực hiện các biện pháp phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương và tập trung triển khai các chính sách một cách hiệu quả... sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển ổn định và lành mạnh của thị trường bất động sản.

Thứ hai, xây dựng cơ chế mới cho quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị. Cần tuân thủ nguyên tắc "Thành phố của dân, do dân và vì dân", phù hợp với yêu cầu mới khi đô thị phát triển bước vào giai đoạn tái tạo. Tiếp tục thúc đẩy cải cách trong quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị, thiết lập mô hình và chính sách pháp luật về tái tạo đô thị bền vững, kiên trì nguyên tắc "kiểm tra rà soát tình hình trước, sau đó mới tiến hành tái tạo", trong đó các vấn đề được phát hiện từ quá trình kiểm tra sẽ là trọng điểm trong công tác tái tạo. Qua đó, hướng đến xây dựng các thành phố đáng sống, có khả năng chống chịu tốt, thông minh và bền vững, mang lại cuộc sống tiện lợi, thoải mái và đẹp đẽ

Tổng giá trị sản xuất ngành xây dựng Trung Quốc tăng mạnh qua các năm.

hơn cho người dân.

Thứ ba, thúc đẩy chuyển đổi và nâng cấp ngành xây dựng. Kiên trì mục tiêu lấy tiêu chuẩn làm định hướng, công nghệ làm động lực, tập trung cải cách và hoàn thiện một loạt các hệ thống cơ bản như đấu thầu xây dựng, giám sát công trình, chi phí xây dựng, nghiệm thu công trình, nhằm tạo ra một hệ thống ngành xây dựng hiện đại. Xây dựng môi trường thị trường với các nguyên tắc trung thực, tuân thủ pháp luật, cạnh tranh công bằng và theo đuổi chất lượng. Mục tiêu là thúc đẩy sự phát triển chất lượng cao trong ngành xây dựng, nỗ lực cung cấp sản phẩm xây dựng chất lượng cao cho toàn xã hội.

Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn, tháng 8/2024

ND: Ngọc Anh

THỨ TRƯỞNG PHẠM MINH HÀ TIẾP ĐẠI SỨ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN CỘNG HÒA ÁO TẠI VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 06/11/2024

HỘI VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM KỶ NIỆM 40 NĂM THÀNH LẬP (1984-2024)

Hà Nội, ngày 09/11/2024